# HIỆP ĐỊNH

# GIỮA

# CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# VÀ

# CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC PA-LE-XTIN

# VỀ

# TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

# VÀ

# NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ

# ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ

# ĐÁNH VÀO THU NHẬP VÀ TÀI SẢN

**Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Pa-le-xtin,**

Mong muốn ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

Đã thoả thuận dưới đây:

## ĐIỀU 1
## Đối tượng áp dụng

Hiệp định này được áp dụng đối với các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

## ĐIỀU 2
## Các loại thuế bao gồm trong hiệp định

1. Hiệp định này áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước đó, đánh vào thu nhập và tài sản, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.
2. Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập, hoặc những phần của thu nhập bao gồm các loại thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, các loại thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do doanh nghiệp trả, cũng như các loại thuế đánh vào giá trị tài sản tăng thêm đều được coi là thuế đánh vào thu nhập và tài sản.
3. Các loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này cụ thể là:
   (a) tại Việt Nam:
      (i) thuế thu nhập cá nhân; và
      (ii) thuế thu nhập doanh nghiệp;

   (sau đây gọi là "thuế Việt Nam"); và

   (b) tại Pa-le-xtin:
      - thuế thu nhập;

   (sau đây gọi là "thuế Pa-le-xtin").

4. Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng đối với các loại thuế có tính chất tương tự hoặc về cơ bản giống như các loại thuế nêu trên được ban hành sau ngày ký Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau biết những thay đổi cơ bản trong các luật thuế của từng Nước.

## ĐIỀU 3

## Các định nghĩa chung

1. Theo nội dung của Hiệp định này, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác:

(a) thuật ngữ "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(b) thuật ngữ "Pa-le-xtin" có nghĩa là Nhà nước Pa-le-xtin;

(c) thuật ngữ "Nước ký kết" và "Nước ký kết kia" có nghĩa là Việt Nam hoặc Pa-le-xtin tuỳ theo ngữ cảnh đòi hỏi;

(d) thuật ngữ "đối tượng" bao gồm cá nhân, công ty và bất kỳ tổ chức của nhiều đối tượng nào khác;

(e) thuật ngữ "công ty" có nghĩa là bất kỳ tổ chức công ty hoặc bất kỳ một thực thể nào được coi là một tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

(f) thuật ngữ "doanh nghiệp của Nước ký kết" và "doanh nghiệp của Nước ký kết kia" theo thứ tự có nghĩa là một doanh nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một doanh nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

(g) thuật ngữ "đối tượng mang quốc tịch", liên quan đến một Nước ký kết, có nghĩa là:

(i) bất kỳ cá nhân nào mang quốc tịch của một Nước ký kết; và

(ii) bất kỳ pháp nhân, công ty hợp danh và hiệp hội nào có tư cách theo các luật có hiệu lực tại một Nước ký kết;

(h) thuật ngữ "vận tải quốc tế" có nghĩa là bất kỳ sự vận chuyển nào bằng tàu thủy hoặc máy bay được thực hiện bởi một doanh nghiệp của một Nước ký kết, trừ trường hợp khi chiếc tàu thủy hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm trong Nước ký kết kia; và

(i) thuật ngữ "nhà chức trách có thẩm quyền" có nghĩa là:

(i) trong trường hợp của Việt Nam, là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng;

(ii) trong trường hợp của Pa-le-xtin, là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng.

2. Khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ thuật ngữ nào chưa được định nghĩa tại Hiệp định này sẽ có nghĩa theo như định nghĩa tại luật của Nước đó đối với các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng vào thời điểm đó, bất kỳ nghĩa nào theo các luật thuế được áp dụng của Nước đó sẽ có giá trị cao hơn nghĩa của thuật ngữ đó theo các luật khác của Nước đó, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác.

## ĐIỀU 4

## Đối tượng cư trú

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "đối tượng cư trú của một Nước ký kết" có nghĩa là bất kỳ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở đăng ký, trụ sở điều hành, trụ sở đăng ký thành lập hoặc bất kỳ các tiêu chuẩn khác có tính chất tương tự. Tuy nhiên, thuật ngữ này không bao gồm bất kỳ đối tượng nào là đối tượng chịu thuế tại Nước đó chỉ đối với thu nhập từ các nguồn tại Nước ký kết đó hoặc tài sản nằm tại Nước ký kết đó.

2. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1 của Điều này, khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thì thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

(a) cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước ký kết mà cá nhân có nhà ở thường trú; nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước ký kết mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

(b) nếu không thể xác định được Nước ký kết mà ở đó cá nhân đó có trung tâm của các quyền lợi chủ yếu, hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở cả hai Nước ký kết, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó thường sống;

(c) nếu cá nhân đó thường xuyên sống ở cả hai Nước ký kết hoặc không thường xuyên sống ở Nước ký kết nào, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó mang quốc tịch;

(d) nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của cả hai Nước ký kết hoặc không mang quốc tịch của cả hai Nước ký kết này, các nhà

chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận chung.

3. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1 của Điều này, một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, khi đó, đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước nơi có trụ sở điều hành thực tế của đối tượng đó.

## ĐIỀU 5

## Cơ sở thường trú

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" có nghĩa là một địa điểm kinh doanh cố định mà qua đó doanh nghiệp thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình.
2. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" chủ yếu bao gồm:
   (a) trụ sở điều hành;
   (b) chi nhánh;
   (c) văn phòng;
   (d) nhà máy;
   (e) xưởng;
   (f) kho hàng; và
   (g) mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác.
3. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" cũng bao gồm một địa điểm xây dựng, dự án xây dựng, lắp ráp hoặc lắp đặt hoặc các hoạt động giám sát có liên quan, nhưng chỉ khi địa điểm, dự án hoặc các hoạt động này kéo dài hơn sáu tháng trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng.
4. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" sẽ được coi là không bao gồm:
   (a) việc sử dụng các phương tiện chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày hàng hóa của doanh nghiệp;
   (b) việc duy trì kho hàng hóa của doanh nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày hoặc giao hàng;
   (c) việc duy trì kho hàng hóa của doanh nghiệp chỉ với mục đích để cho doanh nghiệp khác gia công;
   (d) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích mua hàng hoá hoặc thu thập thông tin cho doanh nghiệp;

(e) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ cho doanh nghiệp; và

(f) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ để phục vụ cho bất kỳ sự kết hợp nào của các hoạt động đã được nêu từ điểm (a) đến điểm (e), với điều kiện toàn bộ hoạt động của cơ sở kinh doanh cố định đó trên cơ sở sự kết hợp này mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ.

5. Mặc dù có các quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 7 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, doanh nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết thứ nhất đối với bất kỳ hoạt động nào mà đối tượng đó thực hiện cho doanh nghiệp, nếu đối tượng đó có và thường xuyên thực hiện tại Nước đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên doanh nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng đó chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 4 của Điều này mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một địa điểm kinh doanh cố định, sẽ không làm cho địa điểm kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó.

6. Một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia chỉ vì doanh nghiệp đó thực hiện kinh doanh tại Nước ký kết đó thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập, với điều kiện những đối tượng này hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của mình. Tuy nhiên, khi những hoạt động của đại lý đó dành toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ thay mặt cho doanh nghiệp đó, và điều kiện được tạo ra hoặc áp đặt giữa doanh nghiệp đó và đại lý đó trong quan hệ thương mại và quan hệ tài chính khác với điều kiện được tạo ra giữa các doanh nghiệp độc lập, đại lý đó sẽ không được coi là đại lý có tư cách độc lập theo nghĩa của khoản này.

7. Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hoặc dưới hình thức khác), sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia.

## ĐIỀU 6

## Thu nhập từ bất động sản

1. Thu nhập mà một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ bất động sản (kể cả thu nhập từ nông nghiệp hoặc lâm nghiệp) có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.
2. Thuật ngữ "bất động sản" sẽ có nghĩa theo như luật của Nước ký kết nơi có bất động sản đó. Thuật ngữ này trong mọi trường hợp sẽ bao gồm cả những phần tài sản phụ kèm theo bất động sản, đàn gia súc và thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, các quyền lợi được áp dụng theo các quy định tại luật chung về điền sản, quyền sử dụng bất động sản và các quyền được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc không cố định trả cho việc khai thác hoặc quyền khai thác các mỏ, nguồn khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; các tàu thủy và máy bay sẽ không được coi là bất động sản.
3. Các quy định tại khoản 1 của Điều này sẽ áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ việc trực tiếp sử dụng, cho thuê, hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khác của bất động sản.
4. Các quy định tại khoản 1 và 3 cũng sẽ áp dụng đối với thu nhập từ bất động sản của một doanh nghiệp và đối với thu nhập từ bất động sản được sử dụng để thực hiện các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập.

## ĐIỀU 7

## Lợi nhuận kinh doanh

1. Lợi nhuận của một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp doanh nghiệp đó tiến hành kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia. Nếu doanh nghiệp đó tiến hành kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia, nhưng chỉ trên phần lợi nhuận phân bổ cho cơ sở thường trú đó.
2. Thể theo các quy định tại khoản 3, khi một doanh nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia, thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở thường trú đó có thể thu được, nếu nó là một doanh nghiệp riêng và tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hoặc tương tự trong cùng các điều kiện như nhau hoặc tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với doanh nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3. Trong khi xác định lợi nhuận của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho mục đích kinh doanh của cơ sở thường trú này, bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung cho dù chi phí đó phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác.

4. Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi nhuận được phân bổ cho một cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp thành những phần khác nhau, không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước ký kết đó xác định lợi nhuận chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ trên; tuy nhiên, phương pháp phân chia được áp dụng như vậy phải đưa ra kết quả phù hợp với những nguyên tắc nêu tại Điều này.

5. Theo nội dung các khoản trên, các khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp giữa các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để xác định theo phương pháp khác.

6. Khi lợi nhuận bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi các quy định tại Điều này.

7. Không một khoản lợi nhuận nào sẽ được phân bổ cho một cơ sở thường trú nếu cơ sở thường trú đó chỉ đơn thuần mua hàng hoá cho doanh nghiệp.

## ĐIỀU 8

## Vận tải biển và vận tải hàng không

1. Lợi nhuận do một doanh nghiệp của một Nước ký kết thu được từ hoạt động của các tàu thuỷ hoặc máy bay trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi có trụ sở điều hành thực tế của doanh nghiệp.

2. Các quy định tại khoản 1 của Điều này cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi nhuận từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hoặc một hãng hoạt động quốc tế.

## ĐIỀU 9

## Các doanh nghiệp liên kết

1. Khi

(a) một doanh nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

(b) các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của một Nước ký kết và vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia,

và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ thương mại hoặc tài chính giữa hai doanh nghiệp trên có những điều kiện được xác lập hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các doanh nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp có thể thu được nếu không có các điều kiện trên, nhưng nay vì các điều kiện này mà doanh nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được tính vào các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

2. Khi một Nước ký kết tính vào các khoản lợi nhuận của một doanh nghiệp tại Nước đó – và đánh thuế tương ứng – các khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp tại Nước ký kết kia đã bị đánh thuế ở Nước kia và những khoản lợi nhuận được tính vào như vậy là những khoản lợi nhuận lẽ ra thuộc về doanh nghiệp tại Nước thứ nhất nếu như những điều kiện xác lập giữa hai doanh nghiệp trên là những điều kiện được xác lập giữa các doanh nghiệp độc lập, khi đó Nước kia sẽ điều chỉnh các khoản thuế tại Nước mình đối với các khoản lợi nhuận trên cho phù hợp nếu Nước kia xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp. Trong khi xác định sự điều chỉnh trên sẽ xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này và các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ tham khảo ý kiến của nhau khi cần thiết.

## ĐIỀU 10
## Tiền lãi cổ phần

1. Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá mười phần trăm (10%) tổng số tiền lãi cổ phần.

   Khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với lợi nhuận dùng để chia lãi cổ phần.

3. Thuật ngữ "tiền lãi cổ phần" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là thu nhập từ các cổ phần, cổ phần "jouissance" hoặc các quyền lợi "jouissance", cổ phần khai thác mỏ, cổ phần sáng lập hoặc các quyền lợi khác không phải các khoản nợ, được hưởng lợi nhuận, cũng như thu nhập từ các quyền lợi công ty khác cùng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo các luật của Nước nơi công ty thực hiện phân chia là đối tượng cư trú.

4. Các quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước đó, hoặc tiến hành tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước ký kết kia, và việc nắm giữ mà theo đó các khoản tiền lãi cổ phần được trả, có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định nói trên. Trong trường hợp như vậy các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia thì Nước ký kết kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp các khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc quyền nắm giữ cổ phần có các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định có tại Nước ký kết kia, đồng thời Nước ký kết kia cũng không buộc các khoản lợi nhuận không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi nhuận không chia của công ty, cho dù các khoản tiền lãi cổ phần được chia hoặc các khoản lợi nhuận không chia bao gồm toàn bộ hoặc một phần các khoản lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh tại Nước ký kết kia.

## ĐIỀU 11

## Lãi từ tiền cho vay

1. Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tuy nhiên, khoản tiền lãi này cũng có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì

mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá mười phần trăm (10%) tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

3. Thuật ngữ "lãi từ tiền cho vay" sử dụng tại Điều này có nghĩa là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ hình thức nào, có hoặc không được đảm bảo bằng thế chấp, và có hoặc không có quyền được hưởng lợi nhuận của người đi vay, và đặc biệt là khoản thu nhập từ chứng khoán của Chính phủ và thu nhập từ trái phiếu hoặc trái phiếu công ty, bao gồm cả tiền thưởng và giải thưởng đi liền với các chứng khoán, trái phiếu hoặc trái phiếu công ty đó. Các khoản phạt trả chậm sẽ không được coi là lãi từ tiền cho vay theo quy định của Điều này.

4. Các quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản lãi từ tiền cho vay là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia, hoặc thực hiện tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước ký kết kia và khoản nợ có các khoản tiền lãi được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14 của Hiệp định này, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả chính là Nhà nước đó, chính quyền cơ sở hoặc thực thể của chính quyền cơ sở đó, chính quyền địa phương hoặc một đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi này, và khoản tiền lãi đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì dù đối tượng có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản tiền lãi này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó.

6. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi từ tiền cho vay được trả cho khoản nợ có liên quan, vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì khi đó, các quy định tại Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét tới các quy định khác của Hiệp định này.

## ĐIỀU 12

## Tiền bản quyền

1. Tiền bản quyền phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.
2. Tuy nhiên, các khoản tiền bản quyền đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh tiền bản quyền và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền bản quyền là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá mười phần trăm (10%) tổng số tiền bản quyền.
3. Thuật ngữ "tiền bản quyền" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bất kỳ bản quyền tác giả nào của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học, kể cả phim điện ảnh, hoặc các loại phim hoặc băng dùng cho phát thanh hoặc truyền hình, bất kỳ sáng chế, nhãn hiệu, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, hoặc trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương mại hoặc khoa học.
4. Các quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước ký kết kia, hoặc tiến hành tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định có tại Nước ký kết kia, và quyền hoặc tài sản có các khoản tiền bản quyền được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc với cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14 của Hiệp định này, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.
5. Tiền bản quyền sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả chính là Nhà nước đó, chính quyền cơ sở hoặc thực thể của chính quyền cơ sở đó, chính quyền địa phương hoặc một đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi một đối tượng trả tiền bản quyền, là hoặc không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền đã phát sinh, và tiền bản quyền đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền bản quyền này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó.
6. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác,

khoản tiền bản quyền được trả cho việc sử dụng, quyền hoặc thông tin có số tiền bản quyền được trả vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

## ĐIỀU 13

## Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được từ chuyển nhượng bất động sản được nêu tại Điều 6 và có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.
2. Thu nhập từ chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia, hoặc động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có ở Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập, kể cả thu nhập từ chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (chuyển nhượng riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ doanh nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó, có thể bị đánh thuế tại Nước kia.
3. Thu nhập từ việc chuyển nhượng tàu thủy hoặc máy bay do một doanh nghiệp của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế hoặc động sản gắn liền với việc hoạt động của các tàu thủy, máy bay đó, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.
4. Thu nhập thu được từ chuyển nhượng các cổ phần trong vốn cổ phần của một công ty, hoặc phần quyền lợi trong một công ty hợp danh, tín thác hoặc di sản, mà tài sản của các tổ chức này chủ yếu trực tiếp hoặc gián tiếp bao gồm bất động sản có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước đó.
5. Thu nhập thu được từ chuyển nhượng các cổ phiếu không phải là các cổ phiếu được đề cập tới tại khoản 4 trong một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký có thể bị đánh thuế tại Nước đó.

6 Thu nhập từ chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với những tài sản đã được nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.

## ĐIỀU 14

## Dịch vụ cá nhân độc lập

1. Thu nhập do một cá nhân là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động dịch vụ ngành nghề hoặc các hoạt động khác có tính chất độc lập sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ các trường hợp dưới đây, khi đó các khoản thu nhập đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia:

   (a) Nếu đối tượng đó thường xuyên có tại Nước ký kết kia một cơ sở cố định để thực hiện các hoạt động này; trong trường hợp đó, chỉ phần thu nhập phân bổ cho cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia; hoặc

   (b) Nếu đối tượng đó có mặt tại Nước ký kết kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại đến hoặc vượt quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng nào bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tài chính có liên quan; trong trường hợp đó, chỉ phần thu nhập phát sinh từ các hoạt động của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Thuật ngữ "dịch vụ ngành nghề" bao gồm chủ yếu những hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật, giáo dục hoặc giảng dạy mang tính chất độc lập cũng như các hoạt động độc lập của các thầy thuốc, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ và kế toán viên.

## ĐIỀU 15

## Dịch vụ cá nhân phụ thuộc

1. Thể theo những quy định tại các Điều 16, 18, 19 và 20 của Hiệp định này các khoản tiền lương, tiền công, và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu lao động làm công được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Mặc dù có những quy định tại khoản 1 của Điều này, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

   (a) người nhận tiền công hiện có mặt tại Nước ký kết kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá

183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng liên tục bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tài chính có liên quan, và

(b) chủ lao động hay đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, và

(c) số tiền thù lao không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà chủ lao động có tại Nước kia.

3. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công thu được từ lao động làm trên tàu thuỷ hoặc máy bay trong vận tải quốc tế có thể bị đánh thuế tại Nước nơi doanh nghiệp điều hành tàu thủy hoặc máy bay đó là một đối tượng cư trú.

## ĐIỀU 16

## Thù lao giám đốc

Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là thành viên của Ban giám đốc của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

## ĐIỀU 17

## Nghệ sĩ và Vận động viên

1. Mặc dù có những quy định tại các Điều 15 và 16 của Hiệp định này, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, diễn viên điện ảnh, nghệ sĩ phát thanh hoặc truyền hình, hoặc nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia, có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết kia.

2. Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù đã có những quy định tại các Điều 7, 14 và 15 của Hiệp định này.

3. Mặc dù đã có những quy định tại các khoản 1 và 2 của Điều này, thu nhập do các nghệ sĩ hoặc vận động viên là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động trình diễn tại Nước ký kết kia

theo một chương trình trao đổi văn hoá giữa Chính phủ của cả hai Nước ký kết sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết kia.

## ĐIỀU 18

## Tiền lương hưu

1. Thể theo các quy định tại khoản 2 Điều 19 của Hiệp định này, tiền lương hưu và các khoản thù lao tương tự khác được trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết do các công việc hoặc dịch vụ đã làm trước đây tại Nước ký kết đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.
2. Mặc dù đã có những quy định tại khoản 1, tiền lương hưu và các khoản tiền thanh toán khác được trả theo một chương trình công cộng là một phần của hệ thống bảo hiểm xã hội của một Nước ký kết hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

## ĐIỀU 19

## Phục vụ Chính phủ

1. (a) Tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác, trừ tiền lương hưu, do một Nước ký kết hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó trả cho một cá nhân đối với việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   (b) Tuy nhiên, khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác nêu trên sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu việc phục vụ này được thực hiện tại Nước ký kết kia và cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, đồng thời:

      (i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia; hoặc

      (ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước ký kết kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc trên.

2. (a) Bất kỳ khoản tiền lương hưu nào do một Nước ký kết hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó hoặc do các quỹ của những cơ quan này lập ra trả cho một cá nhân đối với công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

(b) Tuy nhiên, khoản tiền lương hưu này sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu cá nhân này là đối tượng cư trú và là đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia.

3. Những quy định của các Điều 15, 16, 17 và 18 của Hiệp định này sẽ áp dụng đối với những khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác và tiền lương hưu đối với các công việc liên quan đến một hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó.

## ĐIỀU 20

## Giáo viên và Nhà nghiên cứu

1. Một cá nhân hiện là hoặc ngay trước khi sang một Nước ký kết đã là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và cá nhân đó theo lời mời của Chính phủ của Nước ký kết thứ nhất hoặc của một trường đại học, cao đẳng, trường học, viện bảo tàng hoặc một tổ chức văn hoá khác được công nhận bởi Nước ký kết thứ nhất hoặc theo một chương trình trao đổi văn hoá chính thức hiện diện ở Nước ký kết đó trong một thời kỳ không vượt quá ba năm liên tục với mục đích chủ yếu là giảng dạy, thuyết trình hay tiến hành nghiên cứu tại một tổ chức như vậy, sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết đó đối với khoản tiền công của cá nhân đó từ hoạt động như vậy, với điều kiện khoản thanh toán tiền công có nguồn gốc từ bên ngoài Nước ký kết đó.

2. Các quy định tại Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động nghiên cứu nếu việc nghiên cứu đó do một cá nhân thực hiện vì lợi ích công cộng và trước tiên không vì lợi ích riêng của một hoặc nhiều đối tượng tư nhân nào khác.

## ĐIỀU 21

## Sinh viên và Thực tập sinh

Những khoản tiền mà một sinh viên hoặc thực tập sinh nhận được để trang trải các khoản chi phí sinh hoạt, học tập hoặc đào tạo mà người sinh viên hoặc thực tập sinh này ngay trước khi đến một Nước ký kết đang hoặc đã là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước thứ nhất chỉ với mục đích học tập hoặc đào tạo, sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó đối với các khoản thanh toán nhận được có nguồn gốc từ bên ngoài Nước đó.

## ĐIỀU 22

## Thu nhập khác

1. Các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều trên của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.
2. Các quy định tại khoản 1 của Điều này sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 Điều 6 của Hiệp định này, nếu đối tượng nhận thu nhập là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước ký kết kia, hoặc thực hiện tại Nước kia những hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền hoặc tài sản liên quan đến số thu nhập được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định như trên. Trong trường hợp như vậy những quy định tại Điều 7 hoặc Điều 14, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.
3. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết chưa được đề cập đến tại các Điều trên của Hiệp định này và phát sinh tại Nước ký kết kia cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

## ĐIỀU 23

## Thuế đối với tài sản

1. Tài sản là bất động sản nêu tại Điều 6, do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết sở hữu và có tại Nước ký kết kia, có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.
2. Tài sản là động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia hoặc là động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia để thực hiện các dịch vụ cá nhân độc lập có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.
3. Tài sản là các tàu thuỷ, máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế và tài sản là động sản liên quan đến hoạt động của các tàu thuỷ, máy bay đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước nơi có trụ sở điều hành thực tế của doanh nghiệp.

## ĐIỀU 24

## Các biện pháp xoá bỏ việc đánh thuế hai lần

1. Trong trường hợp của Việt Nam và Pa-le-xtin việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

   (a) Trường hợp một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có thu nhập, mà phù hợp với các quy định của Hiệp định này, có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia bằng phương pháp trực tiếp hoặc khấu trừ, Nước ký kết thứ nhất sẽ cho phép khấu trừ vào thuế tính trên thu nhập của đối tượng cư trú đó một khoản tiền tương đương với số thuế thu nhập đã nộp tại Nước ký kết kia.

   Số thuế được khấu trừ theo quy định nêu trên sẽ không vượt quá số thuế đáng ra đã được thu trên cùng thu nhập tại Nước ký kết thứ nhất theo thuế suất áp dụng tại Nước ký kết đó trong trường hợp khoản thuế được khấu trừ là nhỏ hơn.

   (b) Trong trường hợp một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được thu nhập mà phù hợp với các quy định của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia, Nước ký kết thứ nhất có thể gộp thu nhập này vào cơ sở tính thuế nhưng chỉ để xác định thuế suất đối với thu nhập đó như là thu nhập phải chịu thuế tại Nước ký kết đó.

2. Theo nội dung khoản 1 của Điều này, số thuế phải nộp tại Việt Nam hoặc tại Pa-le-xtin, tuỳ ngữ cảnh đòi hỏi, sẽ được coi như bao gồm cả số thuế đáng ra phải nộp tại một Nước ký kết nhưng đã được Nước ký kết đó giảm hoặc bỏ qua theo các quy định pháp lý vì mục đích phát triển kinh tế. Trong trường hợp các quy định tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 12, số thuế này sẽ được coi như bằng với các mức quy định tại các điều đó.

## ĐIỀU 25

## Không phân biệt đối xử

1. Các đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ chế độ thuế nào hoặc bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang và có thể áp dụng cho những đối tượng mang quốc tịch của Nước kia trong cùng những hoàn cảnh như nhau.

2. Chế độ thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn tại Nước ký kết kia so với chế độ thuế áp dụng cho các doanh nghiệp của Nước ký kết kia cùng tiến hành các hoạt động tương tự.

3. Trừ trường hợp áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 6 Điều 11 hoặc khoản 6 Điều 12, lãi từ tiền cho vay, tiền bản quyền các khoản thanh toán khác do một doanh nghiệp của một Nước ký kết trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, khi xác định các khoản lợi nhuận chịu thuế của doanh nghiệp đó, sẽ được tính vào chi phí theo cùng các điều kiện nếu như các khoản tiền đó được trả cho đối tượng cư trú của Nước thứ nhất.

4. Các doanh nghiệp của một Nước ký kết có toàn bộ hoặc một phần vốn do một hoặc nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước thứ nhất bất kỳ chế độ thuế hoặc yêu cầu liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và những yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể được áp dụng cho các doanh nghiệp tương tự khác của Nước thứ nhất.

5. Không có nội dung nào của Điều này sẽ được giải thích là buộc một Nước ký kết phải cho cá nhân không cư trú tại nước đó được hưởng bất kỳ khoản miễn thu cá nhân, khoản miễn thuế và giảm thuế vì các quy định dân sự hoặc trách nhiệm gia đình mà Nước đó dành cho đối tượng cư trú của mình.

6. Những quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các loại thuế bao gồm trong Hiệp định này.

## ĐIỀU 26

## Thủ tục thỏa thuận song phương

1. Trường hợp một đối tượng nhận thấy rằng việc giải quyết của một hoặc cả hai Nước ký kết làm cho hoặc sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng với những quy định của Hiệp định này, mặc dù trong nội luật của các Nước đó đã quy định về chế độ xử lý khiếu nại, đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết mà đối tượng đó là đối tượng cư trú hoặc, nếu trường hợp của đối tượng đó thuộc khoản 1 Điều 25 của Hiệp định này với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết mà đối tượng đó là một đối tượng mang quốc tịch. Trường hợp đó phải được giải trình trong thời hạn ba năm kể từ lần thông báo giải quyết đầu tiên dẫn đến chế độ thuế áp dụng không đúng với những quy định của Hiệp định.

2. Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu như việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng thỏa thuận chung, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với nội dung của Hiệp định này. Mọi thỏa thuận đạt được sẽ được thực hiện không căn cứ vào những giới hạn thời gian ghi trong nội luật của hai Nước ký kết.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cùng nhau cố gắng giải quyết bằng thỏa thuận chung mọi khó khăn hoặc vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết cũng có thể trao đổi với nhau nhằm xóa bỏ việc đánh thuế hai lần trong các trường hợp không được quy định tại Hiệp định.

4. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể liên hệ trực tiếp với nhau nhằm mục đích đạt được một thỏa thuận theo nội dung những khoản trên đây.

## ĐIỀU 27

## Trao đổi thông tin

1. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau các thông tin dự đoán có thể cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hoặc việc quản lý hoặc thực thi nội luật của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế được đánh bởi các Nước ký kết, hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương trong phạm vi việc đánh thuế không trái với Hiệp định này.

2. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được theo khoản 1 sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo nội luật của Nước này và thông tin đó sẽ chỉ được cung cấp cho các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hoặc thu, cưỡng chế hoặc truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế nêu tại khoản 1, hoặc đã thấy trước như đã nêu trên. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hoặc trong các quyết định của tòa án.

3. Không có trường hợp nào mà những quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này được giải thích là buộc một Nước ký kết có nghĩa vụ:

(a) thực hiện các biện pháp hành chính khác với luật pháp hoặc thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

(b) cung cấp các thông tin không thể tiết lộ được theo các luật hoặc theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

(c) cung cấp các thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mua bán, kinh doanh, công nghiệp, thương mại hoặc bí mật nghề nghiệp hoặc các quy trình kinh doanh, hoặc cung cấp các thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước.

4. Nếu thông tin do một Nước ký kết yêu cầu phù hợp với Điều này, Nước ký kết kia sẽ sử dụng các biện pháp thu thập thông tin của mình để có được các thông tin theo yêu cầu, mặc dù Nước kia có thể không cần các thông tin như vậy cho mục đích thuế của mình. Nghĩa vụ được quy định tại câu trên phụ thuộc vào các giới hạn tại khoản 3 nhưng trong mọi trường hợp, các giới hạn này không có nghĩa là cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì Nước ký kết đó không có lợi ích trong nước đối với các thông tin như vậy.

5. Trong mọi trường hợp, các quy định tại khoản 3 sẽ không cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì thông tin do một ngân hàng, tổ chức tài chính, đối tượng được chỉ định hoặc đối tượng với tư cách đại lý hoặc đối tượng được uỷ thác khác nắm giữ hoặc chỉ vì thông tin có liên quan tới các lợi ích về sở hữu trong một đối tượng.

## ĐIỀU 28

## Các thành viên Cơ quan đại diện ngoại giao và Cơ quan đại diện lãnh sự

Không có nội dung nào tại Hiệp định này ảnh hưởng đến các ưu đãi về thuế của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự theo các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế hoặc các quy định tại các hiệp định đặc biệt.

## ĐIỀU 29

## Hiệu lực

1. Từng Nước ký kết sẽ thông báo cho Nước ký kết kia biết bằng văn bản thông qua đường ngoại giao việc hoàn thành các thủ tục cần thiết theo

luật pháp của nước mình để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo sau cùng.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực thi hành:

(a) tại Việt Nam:

(i) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, liên quan đến các khoản thu nhập chịu thuế nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 tiếp sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(ii) đối với các khoản thuế Việt Nam khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận, thu nhập từ chuyển nhượng tài sản hoặc tài sản phát sinh vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(b) tại Pa-le-xtin:

(i) đối với thuế khấu trừ tại nguồn từ thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm tiếp sau năm Hiệp định này có hiệu lực; và

(ii) đối với các khoản thuế thu nhập khác cho các năm tính thuế bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm tiếp sau năm Hiệp định này có hiệu lực.

## ĐIỀU 30

## Chấm dứt hiệu lực

Hiệp định này có hiệu lực cho đến khi một Nước ký kết chấm dứt hiệu lực. Từng Nước ký kết thông qua đường ngoại giao có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định bằng cách gửi cho Nước ký kết kia văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất sáu tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau thời hạn năm năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành:

(a) tại Việt Nam:

(i) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, liên quan đến các khoản thu nhập chịu thuế nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 tiếp sau năm dương lịch nhận được thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(ii) đối với các khoản thuế Việt Nam khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận, thu nhập từ chuyển nhượng tài sản hoặc tài sản phát

sinh vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 tiếp sau năm dương lịch nhận được thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(b) tại Pa-le-xtin:

(i) đối với thuế khấu trừ tại nguồn từ thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm tiếp sau năm thông báo kết thúc hiệu lực;

(ii) đối với các khoản thuế thu nhập khác cho các năm tính thuế bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm tiếp sau năm thông báo kết thúc hiệu lực.

**ĐỂ LÀM BẰNG** những người có tên dưới đây, được sự uỷ quyền hợp thức của Chính phủ nước mình, đã ký vào Hiệp định này.

**LÀM** tại Hà Nội ngày 06 tháng 11 năm 2013, thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng A-rập và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định./.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Trương Chí Trung**
*Thứ trưởng Bộ Tài chính*

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
**NHÀ NƯỚC**
**PA-LE-XTIN**

**Saadi M.H. Salama**
*Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Pa-le-xtin tại Việt Nam*

# AGREEMENT

# BETWEEN

# THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

# AND

# THE GOVERNMENT OF THE STATE OF PALESTINE

# FOR

# THE AVOIDANCE OF DOUBLE TAXATION

# AND

# THE PREVENTION OF FISCAL EVASION

# WITH RESPECT TO TAXES

# ON INCOME AND ON CAPITAL

**The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the State of Palestine,**

Desiring to conclude an Agreement for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion with respect to taxes on income and on capital,

Have agreed as follows:

## ARTICLE 1

## Persons Covered

This Agreement shall apply to persons who are residents of one or both of the Contracting States.

## ARTICLE 2

## Taxes Covered

1. This Agreement shall apply to taxes on income and on capital imposed on behalf of a Contracting State or of its local authorities, irrespective of the manner in which they are levied.

2. There shall be regarded as taxes on income and on capital all taxes imposed on total income, or on elements of income, including taxes on gains from the alienation of movable or immovable property, taxes on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises, as well as taxes on capital appreciation.

3. The existing taxes to which the Agreement shall apply are in particular:

(a) in Vietnam:

(i) the personal income tax; and

(ii) the business income tax;

(hereinafter referred to as "Vietnamese tax"); and

(b) in Palestine:

- the income tax;

(hereinafter referred to as "Palestinian tax").

4. The Agreement shall also apply to any identical or substantially similar taxes which are imposed by either Contracting State after the date of signature of this Agreement in addition to, or in place of, the existing taxes. The competent authorities of the Contracting States shall notify each other of significant changes which have been made in their respective taxation laws.

## ARTICLE 3

## General Definitions

1. For the purposes of this Agreement, unless the context otherwise requires:

(a) the term "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;

(b) the term "Palestine" means the State of Palestine;

(c) the terms "a Contracting State" and "the other Contracting State" mean Vietnam or Palestine as the context requires;

(d) the term "person" includes an individual, a company and any other body of persons;

(e) the term "company" means any body corporate or any entity that is treated as a body corporate for tax purposes;

(f) the terms "enterprise of a Contracting State" and "enterprise of the other Contracting State" mean respectively an enterprise carried on

by a resident of a Contracting State and an enterprise carried on by a resident of the other Contracting State;

(g) the term "national", in relation to a Contracting State, means:

(i) any individual possessing the nationality of a Contracting State; and

(ii) any legal person, partnership and association deriving their status as such from the laws in force in a Contracting State;

(h) the term "international traffic" means any transport by a ship or aircraft operated by an enterprise of a Contracting State, except when the ship or aircraft is operated solely between places in the other Contracting State; and

(i) the term "competent authority" means:

(i) in the case of Vietnam, the Minister of Finance or his authorized representative;

(ii) in the case of Palestine, the Minister of Finance or his authorized representative.

2. As regards the application of this Agreement at any time by a Contracting State, any term not defined therein shall, unless the context otherwise requires, have the meaning that it has at that time under the law of that State for the purposes of the taxes to which this Agreement applies, any meaning under the applicable tax laws of that State prevailing over a meaning given to the term under other laws of that State.

## ARTICLE 4

## Resident

1. For the purposes of this Agreement, the term "resident of a Contracting State" means any person who, under the laws of that State, is liable to tax therein by reason of his domicile, residence, place of registration, place of management, place of incorporation or any other criterion of a similar nature. This term, however, does not include any person who is

liable to tax in that State in respect only of income from sources in that Contracting State or capital situated therein.

2. Where by reason of the provisions of paragraph 1 of this Article an individual is a resident of both Contracting States, then his status shall be determined as follows:

   (a) he shall be deemed to be a resident only of the Contracting State in which he has a permanent home available to him; if he has a permanent home available to him in both States, he shall be deemed to be a resident only of the Contracting State with which his personal and economic relations are closer (centre of vital interests);

   (b) if the Contracting State in which he has his centre of vital interests cannot be determined, or if he does not have a permanent home available to him in either Contracting State, he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has an habitual abode;

   (c) if he has an habitual abode in both Contracting States or in neither of them, he shall be deemed to be a resident only of the State of which he is a national;

   (d) if he is a national of both Contracting States or of neither of them, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

3. Where by reason of the provisions of paragraph 1 of this Article a person other than an individual is a resident of both Contracting States, then it shall be deemed to be a resident only of the State in which its place of effective management is situated.

## ARTICLE 5

## Permanent Establishment

1. For the purposes of this Agreement, the term "permanent establishment" means a fixed place of business through which the business of an enterprise is wholly or partly carried on.

2. The term "permanent establishment" includes especially:

(a) a place of management;

(b) a branch;

(c) an office;

(d) a factory;

(e) a workshop;

(f) a warehouse; and

(g) a mine, an oil or gas well, a quarry or any other place of extraction of natural resources.

3. The term "permanent establishment" likewise encompasses a building site, construction, assembly or installation project or supervisory activities in connection therewith, but only if such site, project or activities last more than six months within any twelve months period.

4. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, the term "permanent establishment" shall be deemed not to include:

(a) the use of facilities solely for the purpose of storage or display of goods or merchandise belonging to the enterprise;

(b) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of storage or display or delivery;

(c) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of processing by another enterprise;

(d) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of purchasing goods or merchandise, or of collecting information for the enterprise;

(e) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of carrying on, for the enterprise, any other activity of a preparatory or auxiliary character; and

(f) the maintenance of a fixed place of business solely for any combination of activities mentioned in sub-paragraphs (a) to (e) of this paragraph, provided that the overall activity of the fixed place

of business resulting from this combination is of a preparatory or auxiliary character.

5. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article, where a person - other than an agent of an independent status to whom paragraph 6 of this Article applies - is acting in a Contracting State on behalf of an enterprise of the other Contracting State, that enterprise shall be deemed to have a permanent establishment in the first-mentioned Contracting State in respect of any activities which that person undertakes for the enterprise, if such a person has and habitually exercises in that State an authority to conclude contracts in the name of the enterprise, unless the activities of such person are limited to those mentioned in paragraph 4 of this Article which, if exercised through a fixed place of business, would not make this fixed place of business a permanent establishment under the provisions of that paragraph.

6. An enterprise of a Contracting State shall not be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State merely because it carries on business in that other Contracting State through a broker, general commission agent or any other agent of an independent status, provided that such persons are acting in the ordinary course of their business. However, when the activities of such an agent are devoted wholly or almost wholly on behalf of that enterprise, and conditions are made or imposed between that enterprise and the agent in their commercial and financial relations which differ from those which would have been made between independent enterprises, he will not be considered an agent of an independent status within the meaning of this paragraph.

7. The fact that a company which is a resident of a Contracting State controls or is controlled by a company which is a resident of the other Contracting State, or which carries on business in that other Contracting State (whether through a permanent establishment or otherwise), shall not of itself constitute either company a permanent establishment of the other.

## ARTICLE 6

### Income from Immovable Property

1. Income derived by a resident of a Contracting State from immovable property (including income from agriculture or forestry) situated in the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. The term "immovable property" shall have the meaning which it has under the law of the Contracting State in which the property in question is situated. The term shall in any case include property accessory to immovable property, livestock and equipment used in agriculture and forestry, rights to which the provisions of general law respecting landed property apply, usufruct of immovable property and rights to variable or fixed payments as consideration for the working of, or the right to work, mineral deposits, sources and other natural resources; ships and aircraft shall not be regarded as immovable property.

3. The provisions of paragraph 1 of this Article shall apply to income derived from the direct use, letting, or use in any other form of immovable property.

4. The provisions of paragraphs 1 and 3 of this Article shall also apply to the income from immovable property of an enterprise and to income from immovable property used for the performance of independent personal services.

## ARTICLE 7

### Business Profits

1. The profits of an enterprise of a Contracting State shall be taxable only in that State unless the enterprise carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein. If the enterprise carries on business as aforesaid, the profits of the enterprise may be taxed in the other Contracting State but only so much of them as is attributable to that permanent establishment.

2. Subject to the provisions of paragraph 3, where an enterprise of a Contracting State carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, there shall in each Contracting State be attributed to that permanent establishment the profits which it might be expected to make if it were a distinct and separate enterprise engaged in the same or similar activities under the same or similar conditions and dealing wholly independently with the enterprise of which it is a permanent establishment.

3. In determining the profits of a permanent establishment, there shall be allowed as deductions expenses which are incurred for the purposes of the permanent establishment, including executive and general administrative expenses so incurred, whether in the Contracting State in which the permanent establishment is situated or elsewhere.

4. Insofar as it has been customary in a Contracting State to determine the profits to be attributed to a permanent establishment on the basis of an apportionment of the total profits of the enterprise to its various parts, nothing in paragraph 2 shall preclude such Contracting State from determining the profits to be taxed by such an apportionment as may be customary; the method of apportionment adopted shall, however, be such that the result shall be in accordance with the principles contained in this Article.

5. For the purposes of the preceding paragraphs, the profits to be attributed to the permanent establishment shall be determined by the same method year by year unless there is good and sufficient reason to the contrary.

6. Where profits include items of income which are dealt with separately in other Articles of this Agreement, then the provisions of those Articles shall not be affected by the provisions of this Article.

7. No profits shall be attributed to a permanent establishment by reason of the mere purchase by that permanent establishment of goods or merchandise for the enterprise.

## ARTICLE 8

### Shipping and Air Transport

1. Profits derived by an enterprise of a Contracting State from the operation of ships or aircraft in international traffic shall be taxable only in the Contracting State in which the place of effective management of the enterprise is situated.

2. The provisions of paragraph 1 of this Article shall also apply to profits from the participation in a pool, a joint business or an international operating agency.

## ARTICLE 9

### Associated Enterprises

1. Where

   (a) an enterprise of a Contracting State participates directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of the other Contracting State, or

   (b) the same persons participate directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of a Contracting State and an enterprise of the other Contracting State,

   and in either case conditions are made or imposed between the two enterprises in their commercial or financial relations which differ from those which would be made between independent enterprises, then any profits which would, but for those conditions, have accrued to one of the enterprises, but, by the reason of those conditions, have not so accrued, may be included by a Contracting State in the profits of that enterprise and taxed accordingly.

2. Where a Contracting State includes in the profits of an enterprise of that State - and taxes accordingly - profits on which an enterprise of the other Contracting State has been charged to tax in that other State and the profits so included are profits which would have accrued to the enterprise of the first-mentioned State if the conditions made between

the two enterprises had been those which would have been made between independent enterprises, then that other State shall make an appropriate adjustment to the amount of the tax charged therein on those profits. In determining such adjustment, due regard shall be had to the other provisions of this Agreement and the competent authorities of the Contracting States shall if necessary consult each other.

## ARTICLE 10

## Dividends

1. Dividends paid by a company which is a resident of a Contracting State to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However such dividends may also be taxed in the Contracting State of which the company paying the dividends is a resident and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the dividends is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed ten per cent (10%) of the gross amount of the dividends.

   This paragraph shall not affect the taxation of the company in respect of the profits out of which the dividends are paid.

3. The term "dividends" as used in this Article means income from shares, "jouissance" shares or "jouissance" rights, mining shares, founders' shares or other rights, not being debt-claims, participating in profits, as well as income from other corporate rights which is subjected to the same taxation treatment as income from shares by the laws of the State of which the company making the distribution is a resident.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article shall not apply if the beneficial owner of the dividends, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State of which the company paying the dividends is a resident through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services from a fixed base situated therein, and the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14 of this Agreement, as the case may be, shall apply.

5. Where a company which is a resident of a Contracting State derives profits or income from the other Contracting State, that other Contracting State may not impose any tax on the dividends paid by the company, except insofar as such dividends are paid to a resident of that other Contracting State or insofar as the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with a permanent establishment or a fixed base situated in that other Contracting State, nor subject the company's undistributed profits to a tax on the company's undistributed profits, even if the dividends paid or the undistributed profits consist wholly or partly of profits or income arising in such other Contracting State.

## ARTICLE 11

## Interest

1. Interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such interest may also be taxed in the Contracting State in which it arises and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the interest is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed ten per cent (10%) of the gross amount of the interest.

3. The term "interest" as used in this Article means income from debt-claims of every kind, whether or not secured by mortgage, and whether or not carrying a right to participate in the debtor's profits, and in particular, income from government securities and income from bonds or debentures, including premiums and prizes attaching to such securities, bonds or debentures. Penalty charges for late payment shall not be regarded as interest for the purpose of this Article.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article shall not apply if the beneficial owner of the interest, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the interest arises, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services from a fixed base situated therein and the debt-claim in respect of which the interest is paid is effectively connected with such permanent

establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14 of this Agreement, as the case may be, shall apply.

5. Interest shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a political sub-division or entity thereof, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the interest, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the indebtedness on which the interest is paid was incurred, and such interest is borne by such permanent establishment or fixed base, then such interest shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the interest, having regard to the debt-claim for which it is paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

## ARTICLE 12

## Royalties

1. Royalties arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such royalties may also be taxed in the Contracting State in which they arise and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the royalties is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed ten per cent (10%) of the gross amount of such royalties.

3. The term "royalties" as used in this Article means payments of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any copyright of literary, artistic or scientific work including cinematograph films, or films or tapes used for radio or television broadcasting, any

patent, trade mark, design or model, plan, secret formula or process, or for information concerning industrial, commercial or scientific experience.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article shall not apply if the beneficial owner of the royalties, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the royalties arise, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the royalties are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14 of this Agreement, as the case may be, shall apply.

5. Royalties shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the royalties, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or fixed base in connection with which the liability to pay the royalties was incurred, and such royalties are borne by such permanent establishment or fixed base, then such royalties shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the royalties paid, exceeds, for whatever reason, the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

## ARTICLE 13

### Gains from the Alienation of Property

1. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of immovable property referred to in Article 6 of this Agreement and situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. Gains from the alienation of movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or of movable property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services, including such gains from the alienation of such a permanent establishment (alone or with the whole enterprise) or of such fixed base, may be taxed in that other State.

3. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of ships or aircraft operated by an enterprise of a Contracting State in international traffic or movable property pertaining to the operation of such ships, aircraft, shall be taxable only in that State.

4. Gains from the alienation of shares of the capital stock of a company, or of an interest in a partnership, trust or estate, the property of which consist directly or indirectly principally of immovable property situated in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

5. Gains from the alienation of shares other than those mentioned in paragraph 4 in a company which is a resident of a Contracting State may be taxed in that State.

6. Gains from the alienation of any property other than that referred to in paragraphs 1, 2, 3, 4 and 5 shall be taxable only in the Contracting State of which the alienator is a resident.

## ARTICLE 14

### Independent Personal Services

1. Income derived by an individual who is a resident of a Contracting State in respect of professional services or other activities of an independent character shall be taxable only in that State except in the following circumstances, when such income may also be taxed in the other Contracting State:

   (a) If he has a fixed base regularly available to him in the other Contracting State for the purpose of performing his activities; in that case, only so much of the income as is attributable to that fixed base may be taxed in that other Contracting State; or

   (b) If his stay in the other Contracting State is for a period or periods amounting to or exceeding in the aggregate 183 days within any twelve-month period commencing or ending in the fiscal year concerned; in that case, only so much of the income as is derived from his activities performed in that other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. The term "professional services" includes especially independent scientific, literary, artistic, educational or teaching activities as well as the independent activities of physicians, lawyers, engineers, architects, dentists and accountants.

## ARTICLE 15

### Dependent Personal Services

1. Subject to the provisions of Articles 16, 18, 19 and 20 of this Agreement, salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment shall be taxable only in that State unless the employment is exercised in the other Contracting State. If the employment is so exercised, such remuneration as is derived therefrom may be taxed in that other Contracting State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1 of this Article, remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment exercised in the other Contracting State shall be taxable only in the first-mentioned State if:

(a) the recipient is present in the other Contracting State for a period or periods not exceeding in the aggregate 183 days in any twelve-month period commencing or ending in the fiscal year concerned, and

(b) the remuneration is paid by, or on behalf of, an employer who is not a resident of the other State, and

(c) the remuneration is not borne by a permanent establishment or a fixed base which the employer has in the other State.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, remuneration derived in respect of an employment exercised aboard a ship or aircraft operated in international traffic may be taxed in the Contracting State of which the enterprise operating the ship or aircraft is a resident.

## ARTICLE 16

## Directors' Fees

Directors' fees and other similar payments derived by a resident of a Contracting State in his capacity as a member of the Board of Directors of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

## ARTICLE 17

## Artistes and Sportsmen

1. Notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15 of this Agreement, income derived by a resident of a Contracting State as an entertainer, such as a theater, motion picture, radio or television artiste, or a musician, or as a sportsman, from his personal activities as such

exercised in the other Contracting State, may be taxed in that other Contracting State.

2. Where income in respect of personal activities exercised by an entertainer or a sportsman in his capacity as such accrues not to the entertainer or sportsman himself but to another person, that income may, notwithstanding the provisions of Articles 7, 14 and 15 of this Agreement, be taxed in the Contracting State in which the activities of the entertainer or sportsman are exercised.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article, income derived by entertainers or sportsmen who are residents of a Contracting State from activities in the other Contracting State under a plan of cultural exchange between the Governments of both Contracting States shall be exempt from tax in that other Contracting State.

## ARTICLE 18

### Pensions

1. Subject to the provisions of paragraph 2 of Article 19 of this Agreement, any pensions and other similar remuneration paid to a resident of a Contracting State in consideration of past employment or services in the other Contracting State shall be taxable only in that State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, pensions paid and other payments made under a public scheme which is part of the social security system of a Contracting State or a local authority thereof shall be taxable only in that State.

## ARTICLE 19

### Government Service

1. (a) Salaries, wages and other similar remunerations, other than a pension, paid by a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services

rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

(b) However, such salaries, wages and other similar remunerations shall be taxable only in the other Contracting State if the services are rendered in that Contracting State and the individual is a resident of that Contracting State who:

(i) is a national of that Contracting State; or

(ii) did not become a resident of that Contracting State solely for the purpose of rendering the services.

2. (a) Any pension paid by, or out of funds created by, a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or local authority shall be taxable only in that State.

(b) However, such pension shall be taxable only in the other Contracting State if the individual is a resident of, and a national of, that other Contracting State.

3. The provisions of Articles 15, 16, 17 and 18 of this Agreement shall apply to salaries, wages and other similar remuneration and pensions in respect of services rendered in connection with a business carried on by a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof.

## ARTICLE 20

## Teachers and Researchers

1. An individual who is immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who, at the invitation of the Government of the first-mentioned Contracting State or of a university, college, school, museum or other cultural institution in that first-mentioned Contracting State or under an official programme of cultural exchange, is present in that Contracting State for a period not exceeding three consecutive years solely for the purpose of teaching, giving lectures or carrying out research at such institution shall be exempt from tax in that Contracting State on his remuneration for such activity, provided that

payment of such remuneration is derived by him from sources outside that Contracting State.

2. The provisions of this Article shall apply to income from research only if such research is undertaken by the individual in the public interest and not primarily for the benefit of some other private person or persons.

## ARTICLE 21

## Students and Trainees

Payments which a student or business trainee who is or was immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who is present in the first-mentioned Contracting State solely for the purpose of his education or training receives for the purpose of his maintenance, education or training shall not be taxed in that first-mentioned State, provided that such payments arise from sources outside that State.

## ARTICLE 22

## Other Income

1. Items of income of a resident of a Contracting State, wherever arising, not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 of this Article shall not apply to the income, other than income from immovable property as defined in paragraph 2 of Article 6 of this Agreement, if the recipient of such income, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the income is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 14, as the case may be, shall apply.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, items of income of a resident of a Contracting State not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement and arising in the other Contracting State may also be taxed in that other Contracting State.

## ARTICLE 23

## Capital

1. Capital represented by immovable property referred to in Article 6, owned by a resident of a Contracting State and situated in the other Contracting State, may be taxed in that other Contracting State.

2. Capital represented by movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or by movable property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services may be taxed in that other Contracting State.

3. Capital represented by ships, aircraft operated in international traffic and by movable property pertaining to the operation of such ships, aircraft, shall be taxable only in the State in which the place of effective management of the enterprise is situated.

## ARTICLE 24

## Methods for Elimination of Double Taxation

1. In the case of Vietnam and Palestine double taxation shall be avoided as follows:

   (a) Where a resident of a Contracting State derives income which, in accordance with the provisions of this Agreement, may be taxed in the other Contracting State whether directly or by deduction, the first mentioned Contracting State shall allow as a deduction from

the tax on the income of that resident an amount equal to the income tax paid in the other Contracting State.

The amount of the tax to be deducted pursuant to the above provision shall not exceed the lesser of the tax which would have been charged on the same income in first mentioned Contracting State under the rates applicable therein.

(b) Where a resident of a Contracting State derives income which in accordance with the provisions of this Agreement, shall be taxable only in the other Contracting State, the first mentioned Contracting State may include this income in the tax base but only for purposes of determining the rate of tax on such other income as is taxable in that Contracting State.

2. For the purposes of paragraph 1 of this Article, the tax payable in Palestine or in Vietnam, as the context requires, shall be deemed to include the tax which is otherwise payable in a Contracting State but which has been reduced or waived by that Contracting State under its legal provisions for economic development. In the case of the provisions of paragraph 2 of Article 10, paragraph 2 of Article 11 and paragraph 2 of Article 12, such tax shall be deemed to be at the rates set out therein.

## ARTICLE 25

## Non-discrimination

1. Nationals of a Contracting State shall not be subjected in the other Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which nationals of that other Contracting State in the same circumstances, in particular with respect to residence, are or may be subjected.

2. The taxation on a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State shall not be less favourably levied in that other Contracting State than the taxation levied on enterprises of that other Contracting State carrying on the same activities.

3. Except where the provisions of paragraph 1 of Article 9, paragraph 6 of Article 11 or paragraph 6 of Article 12 apply, interest, royalties and other disbursements paid by an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable profits of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been paid to a resident of the first-mentioned State.

4. Enterprises of a Contracting State, the capital of which is wholly or partly owned or controlled, directly or indirectly by one or more residents of the other Contracting State, shall not be subjected in the first-mentioned State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which other similar enterprises of the first-mentioned State are or may be subjected.

5. Nothing contained in this Article shall be construed as obliging either Contracting State to grant to individuals not resident in that State any of the personal allowances, reliefs and reductions for tax purposes due to civil obligations or family duties granted by that State to its residents.

6. The provisions of this Article shall apply only to the taxes covered in this Agreement.

## ARTICLE 26

## Mutual Agreement Procedure

1. Where a person considers that the actions of the competent authority of one or both of the Contracting States result or will result for him in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement, he may, irrespective of the remedies provided by the domestic law of those States, present his case to the competent authority of the Contracting State of which he is a resident or, if his case comes under paragraph 1 of Article 25 of this Agreement, to that of the Contracting State of which he is a national. The case must be presented within three years from the first notification of the action resulting in taxation not in accordance with the provisions of the Agreement.

2. The competent authority shall endeavour, if the objection appears to it to be justified and if it is not itself able to arrive at a satisfactory solution,

to resolve the case by mutual agreement with the competent authority of the other Contracting State, with a view to the avoidance of taxation which is not in accordance with this Agreement. Any agreement reached shall be implemented notwithstanding any time limits in the domestic law of the Contracting States.

3. The competent authorities of the Contracting States shall endeavor to resolve by mutual agreement any difficulties or doubts arising as to the interpretation or application of the Agreement. They may also consult together for the elimination of double taxation in cases not provided for in the Agreement.

4. The competent authorities of the Contracting States may communicate with each other directly for the purpose of reaching an agreement in the sense of the preceding paragraphs.

## ARTICLE 27

## Exchange of Information

1. The competent authorities of the Contracting States shall exchange such information as is foreseeably relevant for carrying out the provisions of this Agreement or to the administration or enforcement of the domestic laws concerning taxes of every kind and description imposed on be half of the Contracting States or of their political subdivisions or local authorities, insofar as the taxation thereunder is not contrary to the Agreement.

2. Any information received under paragraph 1 by a Contracting State shall be treated as secret in the same manner as information obtained under the domestic laws of that State and shall be disclosed only to persons or authorities (including courts and administrative bodies) concerned with the assessment or collection of, the enforcement or prosecution in respect of, the determination of appeals in relation to the taxes referred to in paragraph 1, or the oversight of the above. Such persons or authorities shall use the information only for such purposes. They may disclose the information in public court proceedings or in judicial decisions.

3. In no case shall the provisions of paragraph 1 and paragraph 2 of this Article be construed so as to impose on a Contracting State the obligation:

   (a) to carry out administrative measures at variance with the laws and administrative practice of that or of the other Contracting State;

   (b) to supply information which is not obtainable under the laws or in the normal course of the administration of that or of the other Contracting State;

   (c) to supply information which would disclose any trade, business, industrial, commercial or professional secret or trade process, or information, the disclosure of which would be contrary to public policy.

4. If information is requested by a Contracting State in accordance with this Article, the other Contracting State shall use its information gathering measures to obtain the requested information, even though that other State may not need such information for its own tax purposes. The obligation contained in the preceding sentence is subject to the limitations of paragraph 3 but in no case shall such limitations be construed to permit a Contracting State to decline to supply information solely because it has no domestic interest in such information.

5. In no case shall the provisions of paragraph 3 be construed to permit a Contracting State to decline to supply information solely because the information is held by a bank, other financial institution, nominee or person acting in an agency or a fiduciary capacity or because it relates to ownership interest in a person.

## ARTICLE 28

### Members of Diplomatic Missions and Consular Posts

Nothing in this Agreement shall affect the fiscal privileges of members of diplomatic missions or consular posts under the general rules of international law or under the provisions of special agreements.

## ARTICLE 29

### Entry into Force

1. Each of the Contracting State shall notify to the other in writing through the diplomatic channels the completion of the procedures required by its legislation for the entry into force of this Agreement. This Agreement shall enter into force on the date received the later of these notifications.

2. This Agreement shall have effect:

   (a) in Vietnam:

      (i) in respect of taxes withheld at source, in relation to taxable amounts as derived on or after the first day of January following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years; and

      (ii) in respect of other Vietnamese taxes, in relation to income, profits, gains or capital arising on or after the first day of January following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years; and

   (b) in Palestine:

      (i) in respect of tax withheld at source from income derived on or after 1st January in the year next following that in which this Agreement enters into force; and

      (ii) in respect of other taxes on income for taxable years beginning on or after 1st January in the year next following that in which this Agreement enters into force.

## ARTICLE 30

### Termination

This Agreement shall remain in force until terminated by one of the Contracting States. Either Contracting State may terminate the Agreement,

through diplomatic channels, by giving to the other Contracting State, written notice of termination at least six months before the end of any calendar year beginning after the expiry of five years from the date of entry into force of the Agreement. In such event, the Agreement shall cease to have effect:

(a) in Vietnam:

(i) in respect of taxes withheld at source, in relation to taxable amounts as derived on or after the first day of January following the calendar year in which the notice of termination has been received, and in subsequent calendar years; and

(ii) in respect of other Vietnamese taxes, in relation to income, profits, gains or capital arising on or after the first day of January following the calendar year in which the notice of termination has been received, and in subsequent calendar years; and

(b) in Palestine:

(i) in respect of taxes withheld at source from income derived on or after 1st January in the year next following that in which the notice of termination is given;

(ii) in respect of other taxes on income for taxable years beginning on or after 1st January in the year next following that in which the notice of termination is given.

**IN WITNESS WHEREOF** the undersigned, being duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

**DONE** in duplicate at Hanoi this 6th day of November of the year two thousand and thirteen in the Vietnamese, Arabic and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Truong Chi Trung**
*Vice Minister of Ministry of Finance*

**FOR THE GOVERNMENT OF THE STATE OF PALESTINE**

**Saadi M.H. Salama**
*Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary State of Palestine to S.R. Vietnam*

# اتفاقية

# بين

# حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

# و

# حكومة دولة فلسطين

# لتجنب الازدواج الضريبي

# و

# منع التهرب الضريبي

# بشأن الضرائب

# على الدخل ورأس المال

ان حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية و حكومة دولة فلسطين ،

ترغبان في عقد اتفاقية لتجنب الازدواج الضريبي ومنع التهرب الضريبي فيما يتعلق بالضرائب على الدخل ورأس المال ،

فقد اتفقتا على مايلي :

## المادة 1
## النطاق الشخصي

تطبق هذه الاتفاقية على الأشخاص المقيمين في إحدى الدولتين المتعاقدتين أو كلتيهما.

## المادة 2
## الضرائب التي تشملها الاتفاقية

1. تطبق هذه الاتفاقية على ضرائب الدخل ورأس المال المفروضة نيابة عن دولة متعاقدة، أو وحداتها السياسية أو سلطاتها المحلية، بصرف النظر عن الطريقة التي فرضت بها.
2. تعتبر الضرائب على الدخل ورأس المال جميع الضرائب المفروضة على الدخل إلاجمالي، أو على عناصر الدخل، بما في ذلك الضرائب على الأرباح الناجمة عن التصرف في الأملاك المنقولة أو غير المنقولة، والضرائب على القيمة الكلية للرواتب والأجور و المدفوعات المماثلة الأخرى وكذلك الضرائب على راس المال .

3. إن الضرائب الحالية التي تسري عليها هذه الاتفاقية هي :

(أ) في فيتنام

(i)ضريبة الدخل الشخصية ؛ و

(ii)الضريبة على دخل الاعمال
(والتى يشار اليها فيما بعد " الضريبة الفيتنامية" )؛

(ب) في فلسطين :
- ضريبة الدخل
(ويشار إليها فيما بعد " بالضريبة الفلسطينية ").

4. تسري هذه الاتفاقية أيضا على أية ضرائب تماثل أو تشابه بصورة أساسية وتفرض بعد تاريخ توقيع هذه الاتفاقية إضافة إلى هذه الضرائب أو بدلاً منها. وعلى السلطتين المختصتين في الدولتين المتعاقدتين أن تخطر إحداهما الأخرى بأية تغييرات مهمة تجري على قوانين الضرائب فيهما .

## المادة 3
## تعريفات عامة

1. لأغراض هذه الاتفاقية ما لم يقتض السياق خلاف ذلك :
(أ ) التعبير" فيتنام " يعني جمهوية فيتنام الاشتراكية وعندما يستخدم بالمعنى الجغرافي يقصد به الاراضي الفيتنامية ، المياة الداخلية ، المياة الاقليمية ، والاجواء التى فوقها ، جميع المناطق البحرية الاخرى خارج المياة الاقليمية والتى تشمل قاع البحر وباطن الارض والتى تمارس عليها جمهورية فيتنام الاشتراكية حق السيادة والاختصاص طبقاً للحقوق الدولية وتشريعها القومي ؛

(ب) التعبير " فلسطين" يعني دولة فلسطين ، وعندما يستخدم بالمعنى الجغرافي:
التعبير فلسطين " فلسطين " يشمل ايضاً الأراضي الفلسطينية بما في ذلك البحر الاقليمي والجرف القاري وجميع المناطق الأخرى الواقعة خارج المياه الإقليمية الفلسطينية والتي تمارس عليها فلسطين حق السيادة طبقاً للقوانين الدولية وتشريعها القومي لغايات استخراج
واستثمار مواردها الطبيعية والحيوية والمنجمية ؛

(ج) تعني" الدولة المتعاقدة " و " الدولة المتعاقدة الاخرى " فيتنام او فلسطين حسب مـــا يقتـــضية السياق ؛

( د) تشمل كلمة "شخص" الفرد، والشركة وأي هيئة أخرى من الأشخاص ؛

(ه) تعني كلمة "شركة" أي هيئة اعتبارية أو أي هيئة أخرى تعامل كهيئة اعتبارية

لأغراض الضريبة ؛

(و) التعبير "مشروع لدولة متعاقدة " و " مشروع الدولة المتعاقدة " تعني على التوالي مـــشروع يديره مقيم في دولة متعاقدة ومشروع يديره مقيم في الدولة المتعاقدة الاخرى ؛

(ز) كلمة "مواطن" ، بالنسبة لدولة متعاقدة ، تعني

(i) أي فرد يتمتع بجنسية الدولة المتعاقدة ؛

و

(ii) أي شخص قانوني او شركة تضامن او شركة تعتبر كذلك وفقاً للقانون الساري في الدولة المتعاقدة ؛

(ح)تعني عبارة "النقل الدولي" أي وسيلة نقل بالسفينة ، أو الطائرة، ، يشغلها مـــشروع لدولـــة متعاقدة ، إلا عندما تكون السفينة او الطائرة تعمل فقط بين أماكن تقع فـــي الدولـــة المتعاقـــدة الأخرى ؛

(ط) التعبير" السلطة المختصة " تعني:

(i) في حال فيتنام ، وزير المالية او من يفوضه ؛

(ii) في حالة فلسطين ، وزير المالية او من يفوضه .

2. فيما يتعلق بتطبيق هذه الاتفاقية من جانب دولة متعاقدة، فإن أي تعبير غير معرف فيها، ما لم يقتض السياق خلاف ذلك، يجب أن يكون له المعنى الخاص به بموجب قوانين تلك الدولـــة فيما يختص بالضرائب التي تسري عليها هذه الاتفاقية .

# المـادة 4
# المقيـــــــم

1. لأغراض هذه الاتفاقية، تعني عبارة "مقيم في دولة متعاقدة" أي شخص يكون، وفقا لقوانين تلك الدولة، خاضعا للضريبة فيها بسبب محل إقامته، أو مسكنه، أو مكان إدارتـــه، أو بـــسبب أي معيار آخر ذي طبيعة مشابهة. لكن هذه العبارة لا تشمل أي شخص يكون خاضعا للضريبة.
في تلك الدولة في ما يتعلق فقط بالدخل الناجم من مصادر في تلك الدولة المتعاقدة او مكان وجـــود راس المال.

2. إذا اعتبر الفرد وفقا لأحكام الفقرة "1" مقيما لدى كلتى الدولتين المتعاقدتين، فعندئذ يجـــب أن يقرر وضعه القانوني كما يلي :
(أ) يعتبر بأنه مقيم لدى الدولة المتعاقدة التي يتوفر له فيها منزل دائم؛ فإذا كان لديه منـــزل دائـــم متوفر له في كلتى الدولتين، وجب اعتباره مقيما لدى الدولة المتعاقدة التي تكون علاقاته الشخصية والاقتصادية فيها أوثق (مركز للمصالح الحيوية) ؛
(ب)إذا تعذر تحديد الدولة المتعاقدة التي يوجد فيها مركز مصالحه الحيوية، أو إذا لم يتـــوفر لديـــه منزل دائم في أي من الدولتين المتعاقدتين ، اعتبر مقيما فقط في الدولة المتعاقدة التي له فيها مسكن معتاد ؛
(ج)إذا كان له مسكن معتاد في كلتي الدولتين المتعاقدتين أو لم يكـــن لـــه ذلـــك فـــي أي منهمـــا، اعتبر مقيما فقط لدى الدولة المتعاقدة التي يحمل جنسيتها ؛
(د)إذا كان يحمل جنسية الدولتين المتعاقدتين أو لم يكن يحمل جنسية اي منهما، تـــسوي الـــسلطتان المختصتان في الدولتين المتعاقدتين هذه المسألة بالاتفاق المتبادل .

3. إذا اعتبر الشخص غير الفرد وفقا لأحكام الفقرة (1) مقيما لدى كلتى الدولتين المتعاقدتين، فعندئذ يجب اعتباره مقيما لدى الدولة التي يقع فيها مكان إدارته الفعلية.

# المادة 5
# المنشأة الدائمة

1. لأغراض هذه الاتفاقية، تعني عبارة " المنشأة الدائمة" مكان عمل ثابت يتم عن طريقه القيام بأعمال مشروع ما بصورة كاملة أو جزئية.

2. تشمل عبارة " المنشأة الدائمة" على وجه الخصوص ما يلي :

(أ)مكان الإدارة ؛

(ب)الفرع ؛

(ج)المكتب؛

(د)المصنع ؛

(ه)الورشة ؛

(و)المستودع ؛

(ز)منجم، بئر نفط غاز، أو مقلع حجارة اي مكان آخر لاستخراج الموارد الطبيعية.

3. تشمل عبارة " المنشأة الدائمة" كذلك موقعاً للبناء، أو مشروعاً للانشاء أو التجميع أو التركيب، أو أعمال إشراف ذات علاقة بها، ولكن فقط إذا استمر ذلك الموقع، أو المشروع أو تلك الأعمال لمدة تزيد على6 اشهر خلال أي فترة اثني عشر شهراً.

4. على الرغم من أحكام الفقرات السابقة لهذه المادة، لا تشمل عبارة " المنشأة الدائمة" :

(أ)استعمال المرافق فقط لغرض تخزين سلع أو بضائع تخص المشروع أو عرضها أو تسليمها ؛

(ب)الاحتفاظ بمخزون من السلع أو البضائع تخص المشروع فقط لغرض التخزين، أو العرض، أو التسليم؛

(ج)الاحتفاظ بمخزون من السلع أو البضائع تخص المشروع فقط لغرض تصنيعها بواسطة مشروع آخر ؛

(د)الاحتفاظ بمكان عمل ثابت فقط لغرض شراء سلع أو بضائع، أو لجمع معلومات للمشروع ؛

(ه)الاحتفاظ بمكان عمل ثابت فقط لغرض القيام بأي نشاط آخر ذي طابع تمهيدي أو مساعد للمشروع ؛

(و)الاحتفاظ بمكان عمل ثابت مخصص فقط لأي مجموعة من الأعمال المذكورة في الفقرات الفرعية (أ) الى (ه)، شريطة أن يكون النشاط الشامل لمكان العمل الثابت الناجم عن هذه المجموعة من الأعمال ذا طابع تمهيدي أو مساعد.

5. على الرغم من أحكام الفقرتين 1 و2 من هذة المادة ، إذا عمل شخص – غير وكيل ذي وضع مستقل تسري عليه أحكام الفقرة6 من هذه المادة – لمصلحة مشروع ولديه صلاحية، من المألوف له أن يمارسها في دولة متعاقدة لإبرام عقود باسم المشروع، فإن ذلك المشروع يعتبر بأن لديه منشأة دائمة في تلك الدولة في ما يختص بأي أعمال يتولاها ذلك الشخص لمصلحة المشروع، ما لم تكن أعمال ذلك الشخص مقصورة على تلك المذكورة في الفقرة 4 من هذه المادة التي، إذا مورست عن طريق مكان عمل ثابت، لا تجعل مكان العمل الثابت هذا منشأة دائمة بمقتضى أحكام تلك الفقرة.

6. لا يعتبر مشروع منشأة دائمة في دولة متعاقدة لمجرد أنه ينفذ أعمالا في تلك الدولة عن طريق سمسار، أو وكيل عام بالعمولة، أو أي وكيل آخر ذي وضع مستقل، شريطة أن يعمل هؤلاء الاشخاص في مجال عملهم المعتاد . وعلى أي حال ، عندما تكرس نشاطات مثل هذا الوكيل بشكل كلي او على الاغلب بشكل كلي بالنيابة عن ذلك المشروع ، الظروف التى تنتج او تفرض بين المشروع والوكيل بعلاقاتهم التجارية والمالية والتى تختلف عن تلك التى تنتج بين المشاريع المستقلة ،يجب ان لا يعتبر وكيلاً ذو شخصية مستقلة ضمن معنى هذه الفقره .

7. إن كون شركة مقيمة في دولة متعاقدة تشرف على ، أو تخضع لإشراف شركة مقيمة لدى الدولة المتعاقدة الأخرى، أو تقوم بعمل في تلك الدولة المتعاقدة الأخرى (سواء كان ذلك عن طريق منشأة دائمة أو غير ذلك)، لا تشكل بحد ذاتها منشأة دائمة للشركة الأخرى.

## المادة 6
## الدخل من الأملاك غير المنقولة

1. يخضع الدخل الذي يحصل عليه مقيم في دولة متعاقدة من أملاك غير منقولة (بما في ذلك الدخل من الزراعة أو الغابات) واقعة في الدولة المتعاقدة الأخرى للضريبة في تلك الدولة الأخرى.

2. يكون لعبارة "الأملاك غير المنقولة" المعنى المعطى لها بموجب قوانين الدولة المتعاقدة التي تقع فيها الأملاك المعنية. وتشمل هذه العبارة في أية حال جميع الأملاك الملحقة بالأملاك غير المنقولة، والمواشي والمعدات المستعملة في الزراعة والغابات، والحقوق التي يطبق عليها أحكام القانون العام بشأن ملكية الأراضي والعقارات، وحق الأنتفاع بالأملاك غير المنقولة والحقوق في الحصول على مدفوعات لقاء استخراج، أو الحق في العمل، استخراج المعادن، وغيرها من الموارد الطبيعية؛ أما السفن والطائرات فلا تعتبر أملاكا غير منقولة.

3. تطبق أحكام الفقرة 1 من هذه المادة على الدخل المتأتي من الاستعمال المباشر،السماح، أو استعمالها بأي شكل آخر.

4. تطبق أحكام الفقرتين 1 و3 من هذه المادة كذلك على دخل الأملاك غير المنقولة العائدة للمشروع والدخل الناتج من الأموال غير المنقولة لأداء خدمات شخصية مستقلة.

## المادة 7
## أرباح الأعمال

1. لا تخضع أرباح مشروع ما في دولة متعاقدة للضريبة إلا في تلك الدولة ما لم يكن المشروع يقوم بعمل في الدولة المتعاقدة الأخرى عن طريق منشأة دائمة تقع فيها. وإذا كان المشروع يقوم بعمل كما ذكر آنفاً، وجب أن تخضع للضريبة أرباح المشروع في الدولة الأخرى ولكن بالقدر الذي ينسب منها إلى تلك المنشأة الدائمة .

2. مع مراعاة أحكام الفقرة 3 ، حيث يقوم مشروع في دولة متعاقدة بعمل في الدولة المتعاقدة الأخرى عن طريق منشأة دائمة تقع فيها، فإنه يجب أن تنسب في كل دولة متعاقدة إلى تلك المنشأة الدائمة الأرباح التي كان يمكن أن تحققها لو كانت هي مشروعا قائما بذاته مستقلا يقوم بنفس الأعمال أو الأعمال المماثلة لها في ظل الظروف نفسها أو المماثلة لها ويتعامل على نحو مستقل كليا مع المشروع الذي يشكل هو منه منشأة دائمة.

3. عند تحديد أرباح منشأة دائمة، يسمح بإجراء خصم النفقات الفعلية التي تصرف لأغراض المنشأة الدائمة، بما في ذلك النفقات التنفيذية الإدارية العامة التي تستحق، سواء في الدولة التي تقع فيها المنشأة الدائمة أو في مكان آخر.

4. بقدر ما يحدد العرف في دولة متعاقدة الأرباح العائدة الى منشأة دائمة على أساس توزيع مجموع أرباح المشروع على أجزائه المختلفة، فما من شئ في الفقرة 2 يمنع تلك الدولة المتعاقدة من تحديد الأرباح التي تخضع للضريبة بمثل هذا التوزيع كما جرى عليه العرف؛ أن طريقة التوزيع المتبعة ، على أي حال ، ينبغي أن تكون نتيجتها وفقا للقواعد التي تضمنتها هذه المادة.

5. لأغراض أحكام الفقرات السابقة، تحدد الأرباح التي تنسب الى المنشأة الدائمة بالطريقة نفسها سنة بعد سنة، ما لم يكن هناك سبب وجيه وكاف لخلاف ذلك.

6. حيث تشمل الأرباح أنواعاً من الدخل تنص عليها على نحو مستقل مواد أخرى من هذه الاتفاقية، فإن أحكام تلك المواد لا تتأثر بأحكام هذه المادة.

7. يجب أن لا تنسب أرباح إلى منشأة دائمة لمجرد قيام تلك المنشأة الدائمة بشراء سلع أو بضائع للمشروع .

## المادة 8
## النقل الجوي والبحري

1. تخضع الأرباح الناجمة عن تشغيل سفن، وطائرات، وسكك حديدية، ومركبات سير برية في النقل الدولي للضريبة فقط في الدولة المتعاقدة التي يقع فيها مكان الإدارة الفعلية للمشروع.
2. أن أحكام الفقرة (1) تسري ايضا على الأرباح الناجمة عن المشاركة في تجمع، أو عمل مشترك، أو وكالة تشغيل دولية.

## المادة 9
## المشاريع المشتركة

1. حيث

(أ) إذا شارك مشروع في دولة متعاقدة مشاركة مباشرة أو غير مباشرة في أعمال الإدارة، أو الإشراف أو في رأس المال الخاص بمشروع في الدولة المتعاقدة الأخرى، أو

(ب)إذا شارك الأشخاص أنفسهم مشاركة مباشرة أو غير مباشرة في أعمال الإدارة ،أو الإشراف أو في رأس المال الخاص بمشروع في الدولة المتعاقدة ومشروع في الدولة المتعاقدة الأخرى،وإذا وضعت في أي من الحالتين شروط بين المشروعين في علاقتهما التجارية أو المالية تختلف عن تلك التي تتم بين مشاريع مستقلة، فإن أي أرباح كانت ، ولكن لهذه الظروف ، ستعود لأحد المشروعين، لكن، لولا تلك الشروط، يمكن أن تضم لأرباح ذلك المشروع واخضاعها للضريبة تبعاً لذلك.

2. إذا كانت أرباح مشروع إحدى الدولتين المتعاقدتين – والخاضعة للضريبة – في تلك الدولة تتضمن أرباحاً داخلة ضمن مشروع تابع للدولة المتعاقدة الأخرى وكانت الأرباح الداخلة ضمن أرباح ذلك المشروع تعتبرأرباحاً تحققت للمشروع التابع للدولة المذكورة أولاً إذا كانت الظروف القائمة بين المشروعين تعتبر مماثلة للظروف القائمة بين مشروعين مستقلين، ففي هذه الحالة فإن الدولة المتعاقدة الأخرى تجري التعديل المناسب للضريبة التى استحقت فيها على تلك الأرباح .وعند إجراء هذا التعديل فإنه يتعين إعمال الأحكام الأخرى لهذه الاتفاقية ويجب على السلطتين المختصتين في الدولتين المتعاقدتين عند الاقتضاء أن تتشاورا حول هذا التعديل.

## المادة 10
## أرباح الأسهم

1. تخضع أرباح الأسهم التي تدفعها شركة مقيمة في دولة متعاقدة إلى مقيم في الدولة المتعاقدة الأخرى للضريبة في تلك الدولة.

2. على أي حال أن أرباح الأسهم هذه يجوز أن تخضع أيضا للضريبة في الدولة المتعاقدة التي تقيم فيها الشركة التي توزع الأرباح ووفقاً لقوانين تلك الدولة، ولكن إذا كان المالك

المستفيد منها مقيما في الدولة المتعاقدة الأخرى، فإن الضريبة المفروضة هكذا ينبغي أن لا تتجاوز خمسة بالمئة (10%) من إجمالي أرباح الأسهم. هـذه الفقـرة لا تؤثراخـضاع الـشركة للضريبة في ما يتعلق بالارباح التى تدفع منها ارباح الاسهم .

3. تعني عبارة " أرباح الأسهم" كما هي مستعملة في هذه المادة الدخل من الأسهم، ومـن أسـهم" التمتع" أو حقوق "التمتع"، وأسهم التعدين، وحصص المؤسسين أو حقوق أخرى، لا تعتبـر ناجمـة عن دين، وتساهم في الأرباح، وتعني أيضاً الدخل من حقوق معطاة من شركات تخضع للـضريبة نفسها كالدخل من الأسهم بموجب قوانين الدولة التي تقيم فيها الشركة التي توزع أرباح الأسهم.

4. لاتسري أحكام الفقرتين 1 و2 من هذه المادة إذا كان المالك المستفيد من أرباح الأسهم، المقيم في دولة متعاقدة، يقوم بعمل في الدولة المتعاقدة الأخرى التي تقيم فيها الشركة التي تـدفع أربـاح الأسهم، من خلال منشأة دائمة تقع فيها،او تنجز في تلك المتعاقدة الاخري خدمات شخصية مستقلة من مكان ثابت موجود فيها، وكان امتلاك الاسهم الذي تُدفع بشأنه أرباح الأسهم مرتبطاً ارتباطـاً فعلياً بمثل هذه المكان الثابت. في هذه الحالة تطبق أحكام المادة 7 أو أحكام المادة 14 مـن هـذه الاتفاقية،وحبسبما تكون الحالة يتم التطبيق .

5. حيث تحصل شركة مقيمة في دولة متعاقدة على أرباح أو دخل من الدولة المتعاقدة الأخـرى، فلا يجوز لتلك الدولة الأخرى أن تفرض أي ضريبة على أرباح الأسهم التي تدفعها الـشركة، إلا إلى الحد الذي تدفع فيه أرباح الأسهم إلى مقيم في تلك الدولة الأخرى أو إلى الحد الذي يكون فيـه امتلاك الأسهم الذي تدفع بشأنه أرباح الأسهم متصلاً اتصالاً فعلياً بمنشأة دائمة او مكان ثابت يقـع في تلك الدولة المتعاقدة الأخرى، ولا يجوز اخضاع أرباح الشركة غير الموزعة للـضريبة علـى أرباح الشركة غير المُوزعة، حتى لو تكونت أرباح الأسهم المدفوعة أو الأرباح غير الموزعة كلياً أو جزئياً من أرباح دخل نشأ من تلك الدولة المتعاقدة الأخرى.

## المـادة 11
## الـفـائـدة

1. إن الفائدة التي تنشأ في دولة متعاقدة وتُدفع إلى مقيم في دولة متعاقدة أخـرى يمكـن ان تخضع للضريبة في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى .

2. على أي حال ، مثل هذه الفائدة يجوز أن تخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة التي تنشأ فيها وطبقاً لقوانين تلك الدولة، ولكن إذا كان المالك المستفيد من الفائدة مقيما في الدولة المتعاقدة الأخرى، فإن الضريبة المفروضة هكذا يجب أن لا تتجاوز (10%) من المبلغ الإجمالي للفائدة.

3. تعني كلمة "الفائدة " كما هي مستعملة في هذه المادة الدخل من حقوق الديون من كل نوع، سواء كانت مضمونة أو غير مضمونة بتأمين، وسواء كانت تحمل أو لا تحمل حقاً في المشاركة في أرباح المدين، وتعني على وجه الخصوص، الدخل من السندات والأوراق المالية الحكومية ، بما في ذلك العلاوات والمكافآت المرتبطة بتلك السندات .

4. والأوراق المالية. إن الجزاءات المفروضة لقاء التأخر في الدفع لا تعتبر بمثابة فائدة لغرض هذه المادة.

5. لا تسري أحكام الفقرتين 1 و2 إذا كان المالك المستفيد من الفائدة ، المقيم في دولة متعاقدة، يقوم بعمل في الدولة المتعاقدة الأخرى التي تنشأ فيها تلك الفائدة، من خلال منشأه دائمة تقع فيها، او يقوم في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى خدمات شخصية مستقلة من مكان ثابت موجود فيها وكان الدين الذي تدفع بشأنه الفائدة مرتبطاً ارتباطاً فعلياً بمثل هذه المنشأة الدائمة او المكان الثابت. ففي مثل هذه الحالة، تسري أحكام المادة 7 اوالمادة 14 من هذه الاتفاقية حسبما تكون الحاله يكون التطبيق.

6. تُعتبر الفائدة ناشئة في دولة متعاقدة عندما يكون دافعها هو تلك الدولة المتعاقدة، فرع سياسي، أو وحدة إداريّة إقليمية، أو سلطة محلية او مقيماً في تلك الدولة. إلا أنه، حيث يكون الشخص الدافع للفائدة ، سواء كان مقيماً في دولة متعاقدة أو لم يكن، يملك في دولة متعاقدة منشأة دائمة أو مكان ثابت يرتبط بها الدين الذي دفعت عليه الفائدة ،

7. وجرى تحمل تلك الفائدة من جانب المنشأة الدائمة تلك ، فعندئذ تُعتبر هذه الفائدة بأنها ناشئة في الدولة المتعاقدة التي تقع فيها المنشأة الدائمة او المكان الثابت .

حيث أنه بسبب وجود علاقة خاصة بين دافع الفائدة والمالك المستفيد منها، أو بين كليهما وشخص آخر، يتجاوز مبلغ الفائدة، المبلغ الذي كان يمكن الاتفاق عليه بين دافع الفائدة والمالك

المستفيد منها في غياب مثل هذه العلاقة، فإن أحكام هذه المادة تسري فقط على المبلـــغ المـــذكور اخيراً. وفي هذه الحالة، فإن القسم الزائد من المدفوعات يبقى خاضعاً للضريبة وفقاً لقوانين كل دولة متعاقدة، مع أخذ الأحكام الأخرى لهذه الاتفاقية بعين الاعتبار.

## المـادة 12
## الأتـاوات

1. تخضع الأتاوات الناشئة في دولة متعاقدة والمدفوعة إلى مقيم في الدولة المتعاقدة الأخرى للضريبة في تلك الدولة المتعاقدة الأخرى .

2. على أي حال ، مثل هذه الأتاوات يجوز أن تخضع ايضاً للضريبة في الدولة المتعاقدة التي تنشأ فيها وطبقاً لقوانين تلك الدولة، ولكن إذا كان المالك المستفيد منها مقيما في الدولـــة المتعاقـــدة الأخرى، فإن الضريبة المفروضة يجب أن لا تتجاوز عشره بالمائة (10%) من المبلغ الاجمـــالي للأتاوات.

3. إن كلمة "أتاوات" كما هي مستعملة في هذه المادة تعني المدفوعات من أي نوع يتم قبضها كتعويض لقاء استعمال، أو الحق في استعمال، اي حقوق طبع، ونشر لأعمـــال أدبيـــة أو فنيـــة أو علمية بما في ذلك الأفلام السينمائية، والأفلام أو الأشرطة للبث الإذاعي أو التلفزيوني، أي بـــراءة اختراع، علامة تجارية، تصميم أو نموذج، مخطط، أو معادلة سرية او عمليات ، أو لقاء معلومات تتعلق بالخبرة الصناعية، التجارية أو الخبرات العلمية.

4. لا تسري أحكام الفقرتين 1 و2 من هذه المادة إذا كان المالك المستفيد من الأتاوات، المقيم في دولة متعاقدة، يقوم بعمل في الدولة المتعاقدة الأخرى التى تنشأ فيها الأتاوات، من خلال منـــشأة دائمة تقع فيها، او تتجز في الدولة المتعاقدة الاخرى خدمات شخصية مستقلة مـــن مكـــان ثاتـــب موجود فيها ، وعن طريق الحق أو الملك الذي تُدفع بشأنه الأتاوات ويكون مرتبطاً ارتباطاً فعليـــاً بمثل هذه المنشأة الدائمة او المكان الثابت. في هذه الحالة تسري أحكام المادة7 او المادة 14 مـــن هذه الاتفاقية، ويكون التطبيق حسبما تكون الحالة .

5. تُعتبر الأتاوات بأنها ناشئة في دولة متعاقدة عندما يكون دافعها هو تلك الدولة المتعاقدة نفسها، سلطة محلية، أو مقيم في تلك الدولة .إلا أنه حيث يكون الشخص الدافع للأتاوات، سواء كان مقيماً في دولة متعاقدة أو لم يكن، يملك في دولة متعاقدة منشأة دائمة او مكان ثابت جرى تحمل مسؤولية دفع الأتاوات بشأنها، وجرى تحمل تلك الأتاوات من جانب المنشأة الدائمة تلك اوذلك المكان الثابت ، فعندئذ يجب أن تُعتبر تلك الأتاوات بأنها ناشئة في الدولة التي تقع فيها المنشأة الدائمة او المكان الثابت.

6. حيث ، أنه بسبب وجود علاقة خاصة بين دافع الأتاوات والمالك المستفيد منها أو بين كليهما وشخص آخر ، يتجاوز مبلغ الأتاوات المدفوع، لاي سبب كان ، المبلغ الذي كان يمكن الاتفاق عليه بين دافع الأتاوات والمالك المستفيد منها في غياب مثل هذه العلاقة، فإن أحكام هذه المادة تسري فقط على المبلغ المذكور اخيراً . وفي هذه الحالة، فإن القسم الزائد من المدفوعات يبقى خاضعاً للضريبة وفقاً لقوانين كل دولة متعاقدة، مع أخذ الأحكام الأخرى لهذه الاتفاقية بعين الاعتبار.

## المادة 13
## الأرباح الرأسمالية

1. تخضع الأرباح التي يحصل عليها مقيم في دولة متعاقدة من التصرف في أملاك غير منقولة والتى أشير اليها في المادة 6 من هذة الاتفاقية وتقع في الدولة المتعاقدة الأخرى للضريبة في تلك الدولة الاخرى.

2. إن الأرباح الناجمة عن التصرف بأموال منقولة تُشكل جزءاً من الأموال التجارية لمنشأة دائمة يملكها مشروع تابع لدولة متعاقدة في الدولة المتعاقدة الأخرى او من الاملاك المنقولة التى تخص مكان ثابت متاح لمقيم من دولة متعاقدة في الدولة المتعاقدة الاخرى بهدف انجاز خدمات شخصية مستقلة ، بما في ذلك تلك الأرباح الناجمة عن التصرف بهذه المنشأة الدائمة (وحدها أو مع المشروع بكامله) او مثل هذا المكان الثابت ، يمكن ان تخضع للضريبة في الدولة الاخرى.

3. إن الأرباح الذي يحققها مقيم في دولة متعاقدة الناجمة عن التصرف بسفن وطائرات، تُشغل من قبل مشروع في دولة متعاقدة في النقل الدولي، أو من التصرف بأموال منقولة تتعلق بتشغيل مثل هذه السفن ، الطائرات ، تخضع للضريبة في تلك الدولة .

4. الارباح الناتجة من التصرف في اسهم راس مال الشركة ، او من الفائدة في شراكة، تتكون اموالها بصفه اساسية بصورة مباشرة او غير مباشرة من ممتلكات عقارية موجودة في الدولة المتعاقدة الاخري يمكن ان تخضع للضريبة في تلك الدولة الاخرى.

5. الأرباح الناتجة في اسهم اخرى بخلاف المذكور في فقره 4 في شركة مقيمة في دولة متعاقدة يمكن ان تخضع للضريبة في تلك الدولة .

6. إن الأرباح الناجمة عن التصرف بأموال غير تلك المشار إليها في الفقرات 1،2،3، 4 و5 تخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة التي يقيم فيها المتصرف بالأموال.

## المادة 14
## الخدمات الشخصية المستقلة

1. الدخل الذي يحققه شخص مقيم في دولة متعاقدة من خدمات مهنية أو أنشطة أخرى ذات طبيعة مستقلة يخضع للضريبة في تلك الدولة باستثناء الحالات التالية ، عندما يجوز أن يخضع أيضاً ذلك الدخل للضريبة في الدولة المتعاقدة الأخرى :
(أ) إذا كان الشخص له مكان ثابت تحت تصرفه بصفة منتظمة في تلك الدولة المتعاقدة الأخرى لأغراض القيام بنشاطاته؛ في هذه الحالة،فقط اذا كان معظم هذا الدخل ينسب الى ذلك المكان الثابت يجوز ان يخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة الاخرى؛ او
(ب)إذا كان الشخص موجود في تلك الدولة المتعاقدة الأخرى لمدة أو لمدد تزيد في مجموعها عن 183 يوماً في اي فترة اثني عشر شهراً ويكون الخضوع للضريبة في هذه الحالة؛ في حدود الدخل الذي حصل عليه من الأنشطة التى قام بها في تلك الدولة المتعاقدة الأخرى.

2. تشمل عبارة ( الخدمات المهنية ) بوجه خاص النشاط المستقل العلمي ، الأدبي ، الفني ، التربوي او النشاطات التعليمية وكذلك النشاط المستقل الخاص بالأطباء ، المحامين، المهندسين، الفنانين، اطباء الاسنان والمحاسبين .

## المادة 15
## الخدمات الشخصية غير المستقلة

1. مع مراعاة أحكام المواد 16 ، 18 ،19 و 20 من هذة الاتفاقية، الرواتب ، الاجور، والمكافآت المشابه التي يحصل عليها مقيم في دولة متعاقدة في ما يتعلق بوظيفة ما يجب ان تخضع للضريبة في تلك الدولة ما لم تكن الوظيفة تمارس في الدولة المتعاقدة الأخرى. وإذا كانت تلك الوظيفة تمارس ، في الدولة المتعاقدة الأخرى، فإن مثل هذا التعويض الذي ينجم عنها يخضع للضريبة في تلك الدولة المتعاقده الأخرى.

2. على الرغم من أحكام الفقرة 1 من هذه المادة ، المكافآت التى يحص عليها مقيم في دولة متعاقدة فيما يتعلق بوظيفة يحصل عليها في دولة متعاقدة اخرى يجب ان تخضع للضريبة في الدولة المذكورة اولاً اذا :

(أ) كان المستفيد موجوداً في الدولة الأخرى لمدة أو مدد لا تتجاوز في مجموعها 183يوماً خلال اثني عشر شهراً تبدأ أو تنتهي في السنة الميلادية المعنية ، و

(ب)كانت المكافأة أو التعويض يدفع من جانب صاحب عمل، أو نائب عنه، ليس مقيماً في الدولة الأخرى ، و

(ج) ان لا تتحمل المكافأة أو التعويض منشأة دائمة أومكان عمل ثابت يملكه صاحب العمل في الدولة الأخرى.

3. على الرغم من الأحكام السابقة من هذه المادة، فإن المكافأة أو التعويض الذي يحصل عليه مقيم في دولة متعاقدة فيما يتعلق بوظيفة تمارس على متن سفينة أو طائرة، أو تُشغل في النقل الدولي يخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة التى يقيم فيها المشروع الذي يشغل السفينة او الطائرة .

## المادة 16
## أتعاب المديرين

إن أتعاب المديرين والمدفوعات المماثلة الأخرى التي يحصل عليها مقيم لدى دولة متعاقدة بصفته عضواً في مجلس إدارة شركة مقيمة في الدولة المتعاقدة الأخرى تخضع للضريبة في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى.

## المادة 17
## الفنانون والرياضيون

1. على الرغم من أحكام المادتين 14 و15 من هذه الاتفاقية ، فإن الدخل الذي يحصل عليه مقيم في دولة متعاقدة من نشاطاته الشخصية ، كفنان مسرحي، صور متحركة، إذاعي او تلفزيوني، او موسيقي ، أو كرياضي ، يخضع للضريبة في تلك الدولة الأخرى.

2. إذا كان الدخل المتعلق بالنشاطات الشخصية التي يمارسها فنان أو رياضي بصفته هذه لا يعود للفنان أو الرياضي نفسه بل لشخص آخر، فإن ذلك الدخل، على الرغم من أحكام المادتين 7 ، 14و 15من هذه الاتفاقية ، يخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة التي تمارس فيها نشاطات الفنان أو الرياضي .

3. على الرغم من أحكام الفقرتين 1 و2 من هذه المادة ، فإن الدخل الناجم من فنان او رياضي مقيم في دولة متعاقدة من نشاطات في الدولة المتعاقدة الاخرى ضمن إطار المبادلات الثقافية أو الرياضية المتفق عليها من جانب حكومتي الدولتين المتعاقدتين يعفى من الضريبة في الدولة المتعاقدة الاخرى.

## المادة 18
## المعاشات التقاعدية

1. مع عدم الاخلال بأحكام الفقره 2 من المادة 19 من هذه الاتفاقية ، أي معاشات تقاعدية وتعويضات ومكافآت مشابه تدفع لمقيم في دولة متعاقدة بسبب عمالة سابقة

او خدمات في الدولة المتعاقدة الاخرى تخضع للضريبة فقط في تلك الدولة .

2. مع مرعاة احكام الفقرة 1، المعاشات التقاعدية المدفوعة والدفعات الاخرى الناتجة في القطاع العام والتى هي جزء من نظام الامن الاجتماعي لدولة متعاقدة او سطلة محلية تخضع للضريبة في تلك الدولة فقط .

## المادة 19
## الخدمات الحكومية

1. (أ) إن الرواتب ،الأجور، المكافآت والتعويضات، غير معاشات التقاعد، التى تدفعها دولة متعاقدة، أو سلطة محلية تابعة لها، أو وحدة إدارية إقليمية تابعة لها، إلى شخص فيما يتعلق بخدمات تقدم إلى تلك الدولة أو تلك السلطة أو الوحدة تخضع للضريبة في تلك الدولة.

(ب) ومع ذلك، فإن الرواتب ،الأجور والمكافآت والتعويضات تخضع للضريبة في الدولة فقط في الدولة المتعاقدة الأخرى إذا قدمت الخدمات في تلك الدولة المتعاقدة وكان الشخص مقيماً في تلك الدولة، هو:

(i)من مواطني تلك الدولة المتعاقدة ؛ أو

(ii)لم يصبح مقيماً في تلك الدولة المتعاقدة فقط لغرض تقديم تلك الخدمات.

2. (أ)إن أي معاش تقاعد يدفع مباشرة ، أو من صناديق أنشأتها، دولة متعاقدة، أو سلطة محلية تابعة لها أو وحدة إدارية إقليمية تابعة لها إلى شخص فيما يتعلق بخدمات قدمت إلى تلك الدولة أو السلطة أو الوحدة، لا يخضع للضريبة إلا في تلك الدولة.

(ب)على أي حال، أن معاش التقاعد هذا يخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة الأخرى إذا كان الشخص مقيماً ، ومواطن في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى .

3. تطبق أحكام المواد 15،16،17 و18 من هذه الاتفاقية على المعاشات ، الاجور و المكافآت و التعويضات ومعاشات التقاعد المتعلقة بخدمات قدمت لأعمال تجارية قامت بها دولة متعاقدة ، أو سلطة محلية تابعة لها أو وحدة إدارية إقليمية تابعة لها.

## المادة 20
## الأساتذة والمدرسون والباحثون

1.اذا كان شخص قبل زيارة لدولة متعاقدة مقيماً في الدولة المتعاقدة الاخرى والذى ، تلقى دعوة من حكومة الدولة المتعاقدة المذكورة اولاً او من جامعة ، كلية ، مدرسة ، متحف أو مؤسسة ثقافية في تلك الدولة المتعاقدة المذكورة اولاً او ضمن برنامج مهني للتبادل الثقافي، وتواجد في تلك الدولة المتعاقدة لفتره لا تزيد عن ثلاث سنوات لمجرد هدف التعليم ، او اعطاء محاضرات او القيام بابحاث في مثل هذه المؤسسة يعفى من الضريبة في تلك الدولة المتعاقدة بالنسبة لدخله من مثل هذا النشاط ، وتعامل دفعات الدخل التى يكتسبها على انها من مصادر خارج الدولة المتعاقدة .

2 . احكام هذه المادة تطبق على الدخل الناتج عن البحث اذا كان هذا البحث يتم من قبل الشخص ضمن المصلحة العامة ولا تطبق على المنافع الخاصة الاخرى لشخص او لعدة اشخاص .

## المادة 21
## الطلبة والمتدربون

الدفعات التى يحصل عليها طالب او منشأه تدريبية والذى قبل زيارة لدولة متعاقدة يكون مقيماً في الدولة المتعاقدة الاخرى والمتواجد في الدولة المتعاقده الموجودة اولاً بهدف التعليم او خدمات التدريب لغرض تواجده ، التعليم او التدريب هذه الدفعات لا تخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة المذكورة اولاً ، وتعامل مثل هذه الدفعات كأنها تم الحصول عليها من مصادر خارج تلك الدولة .

## المادة 22
## الدخول الأخرى

1. لا تخضع للضريبة عناصر الدخل العائدة لمقيم في دولة متعاقدة، حيثما كان منشؤها ، والتي لم تتناولها المواد السابقة من هذه الاتفاقية إلا في تلك الدولة.

2. لا تسري أحكام الفقرة 1من هذه المادة على الدخل، بخلاف الدخل من أموال غير منقولة كما هي معرفة في الفقرة 2 من المادة 6 من هذه الاتفاقية ، إذا كان المستفيد من هذا الدخل، المقيم في دولة متعاقدة، يقوم بعمل في الدولة المتعاقدة الأخرى من خلال منشأة دائمة تقع فيها ،او تتجز في الدولة الاخرى خدمات شخصية مستقلة من مكان ثابت موجود فيها ،وحيث يرتبط الحق أو الملك الناجم عنه الدخل بصورة فعلية بهذه المنشأة الدائمة او المكان الثابت. وفي هذه الحالة تطبق أحكام المادة 7 أو المادة 14، حسبما تكون الحاله.

3. مع مرعاة احكام الفقرة 1 و 2 ، عناصر الدخل لمقيم في دولة متعاقدة وبدون الاخلال بمواد هذه الاتفاقية التى نشأت في الدولة المتعاقدة الاخرى يجوز ان تخضع للضريبة في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى .

## المـادة 23
## رأس المال

1.يخضع راس المال المتمثل في الاموال العقارية غير المنقولة المشار اليها في المادة 6 ، ويملكة مقيم في احدى الدولتين المتعاقدتين والكائن في دولة متعاقدة اخرى للضريبة في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى .

2. يخضع راس المال المتمثل في الاموال المنقولة والذي يكون جزءا من اصـــول منـــشأة دائمـــة يمتلكها مشروع احد الدولتين المتعاقدتين في دولة متعاقدة اخرى وكذلك الامـــوال المنقولـــة التـــي تخص مركز ثابت تحت تصرف مقيم في احدى الدولتين المتعاقدتين والكائن في الدولـــة المتعاقـــدة الاخرى لغرض تأدية خدمات شخصية مستقلة يخضع للضريبة في تلك الدولة المتعاقدة الاخرى .

3. يخضع رأس المال المتمثل في السفن ، الطائرات التي تعمل في النقل الدولي وايضاً راس المال المتمثل في الاموال المنقولة المتعلقة بتشغيل مثل هذه السفن ، الطائرات للضريبة في الدولة الكائن بها مركز الادارة الفعلي للمشروع .

## المـادة 24
## طرق تجنب الازدواج الـضريـبي

**1. في حالة فيتنام وفلسطين يتم تجنب الازدواج الضريبي على النحو التالي :**

**أ)عندما يحقق الدخل مقيم في دولة متعاقدة والتي، وحسب احكام هذه الاتفاقيـــة ، تخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة الاخرى بخض النظر عن ان ذلك تم مباشـــرة او بالتخفيض من الضريبة على الدخل الخاص بالمقيم بقيمة تعادل الـــضريبة المدفوعـــة على الدخل في الدولة المتعاقدة الاخرى .**

مقدار الضريبة الذي يجب ان يخفض حسب الفقره اعلاه يجب ان لا يزيد عن الحد الادنى للضريبة الذى فرض على نفس الدخل في الدولة المتعاقدة المذكورة اولاً حسب المعدلات المطبقة فيها .

ب)عندما يحقق الدخل مقيم في دولة متعاقدة والتى حسب احكام هذه الاتفاقية ، يجب ان تخضع للضريبة في الدولة المتعاقدة الاخرى ، الدولة المتعاقدة المذكورة اولاً يمكن ان تضمن هذا الدخل في الوعاء الضريبي ولكن فقط لاغراض تحديد معدل الضريبة على مثل هذا الدخل الاخر مثلما فرضت عليه الضريبية في تلك الدولة المتعاقدة .

2. لاغراض الفقرة الاولى من هذه المادة ، الضريبة المدفوعة في فلسطين او في فيتنام ، وحسبما يتطلبة السياق يجب ان يتم اعتمادها لتشمل الضريبة المدفوعة في الدولة المتعاقدة لكن تم تخفيضها او تنزيلها من قبل الدولة المتعاقدة تمشياً مع احكامها القانونية لتنمية الاقتصادية . في حالة احكام الفقرة من المادة 10 ، الفقرة 2 من المادة 11 و الفقرة 2 من المادة 12 ، مثل هذه الضريبة تعتبر لان تكون حسب المعدلات الموجودة فيها .

## المادة 25
## عدم التمييز

1. لا يخضع مواطنو دولة متعاقدة في الدولة المتعاقدة الأخرى لأي ضريبة أو أي متطلبات متعلقة بها تختلف عن تلك الضرائب والمتطلبات المتعلقة بها أو تكون أشد عبئاً من التي يخضع لها، أو يجوز أن يخضع لها، مواطنو تلك الدولة الأخرى في الظروف نفسها.

2.ينبغي أن لا تفرض الضريبة على منشأه دائمة يملكها مشروع من دولة متعاقدة في دولة متعاقدة أخرى، في تلك الدولة الأخرى بصورة أقل ملاءمة من الضريبة المفروضة على مشاريع لتلك الدولة الأخرى تقوم بالأعمال نفسها.

3.باستثناء ما تطبق عليه أحكام الفقرة 1 من المادة 9، أو الفقرة 6 من المادة 11 أو الفقرة 6 من المادة 12، فإن الفائدة ،الأتاوات، والمصروفات الأخرى التي يدفعها مشروع من دولة متعاقدة الى مقيم في الدولة المتعاقدة الأخرى يجب، لغرض تحديد الأرباح الخاضعة للضريبة، والعائدة لهذا المشروع، أن تكون قابلة للخصم في ظل الظروف نفسها كأنها دفعت إلى مقيم في الدولة الأولى.

4.إن مشاريع دولة متعاقدة ، والتي يملك رأسمالها أو يشرف عليه كلياً أو جزئياً، بصورة مباشرة أو غير مباشرة واحد أو أكثر من المقيمين في الدولة المتعاقدة الأخرى، لا تخضع في الدولة الأولى لأي ضرائب أو متطلبات متعلقة بها تختلف عن أو تكون أشد عبئاً من الضريبة المفروضة والمتطلبات المتعلقة بها التي تخضع لها أو يجوز أن تخضع لها مشاريع مماثلة أخرى تابعة للدولة الأولى.

5. لا تتضمن هذه المادة ما يمكن تفسيره بالزام دولة متعاقدة لان تمنح لافراد ليسو مقيمين في تلك الدولة أي مسموحات شخصية ، اعفاءات و تنزيلات لاهداف ضريبية عائده لالتزامات مدنية او واجبات عائلية تمنحها تلك الدولة للمقيمين فيها .

6.احكام هذه الماده يجب ان تطبق فقط على الضرائب التى تغطيها هذه الاتفاقية .

## المادة 26
## إجراءات الاتفاقية المتبادلة

1. إذا اعتبر شخص في دولة متعاقدة أن إجراءات إحدى السلطات المختصة في احدى الدولتين المتعاقدتين أو كلتيهما تؤدي أو ستؤدي إلى فرض ضرائب عليه لا تتفق مع أحكام هذه الاتفاقية، فإنه ، يجوز له، بصرف النظر عن المعالجات التي يوفرها القانون المحلي في هاتين الدولتين ، أن يرفع قضيته إلى السلطة المختصة لدى الدولة المتعاقدة التي يقيم فيها، أو أن يرفعها، إذا كانت قضيته ترد تحت الفقرة 1 من المادة 25 من هذه الاتفاقية، إلى الدولة المتعاقدة التي يكون مواطناً فيها. ويجب رفع القضية خلال ثلاث سنوات من التبليغ الأول للإجراء الذي يؤدي إلي فرض ضريبة لا تتفق مع أحكام هذه الاتفاقية.

2. تسعى السلطة المختصة إذا بدا لها، الاعتراض مبررا وإذا لم تستطع حله بصورة مرضية، لحل القضية بالاتفاق المتبادل مع السلطة المختصة في الدولة المتعاقدة الأخرى، وذلك من

أجل تجنب الضريبة التي لا تتفق مع هذه الاتفاقية. وينفذ أي اتفاق يتم التوصل إليه بالرغم عن أي أحكام تتعلق بمرور الزمن في القانون المحلي للدولتين المتعاقدتين.

3. تسعى السلطات المختصة في الدولتين المتعاقدتين لأن تحل بالاتفاق المتبادل أية مصاعب أو شكوك ناشئة عن تفسير هذه الاتفاقية أو تطبيقها. ويجوز لهما أيضاً

4. التشاور معاً لإلغاء الازدواج الضريبي في الحالات غير المنصوص عليها في هذه الاتفاقية.

5. يجوز للسلطات المختصة في الدولتين المتعاقدتين الاتصال مباشرة بغرض التوصل إلى اتفاق حول معنى الفقرات

## المادة 27
## تبادل المعلومات

1. تتبادل السلطات المختصة في الدولتين المتعاقدتين ما يلزم من المعلومات لتنفيذ أحكام هذه الاتفاقية أو أحكام القوانين المحلية في الدولتين المتعاقدتين بخصوص جميع الضرائب مهما كانت طبيعتها أو تسميتها المحصلة لصالح إحدى الدولتين .
المتعاقدتين أو سلطاتها المحلية أو وحداتها الإدارية الإقليمية، و ذلك لضمان ان لا تكون الضرائب مخالفة للاتفاقية .

2. يجب معاملة أية معلومات وفقاً للفقره 1 تتلقاها دولة متعاقدة كمعلومات سرية بالطريقة نفسها كالمعلومات التي يتم الحصول عليها بموجب القوانين المحلية لتلك الدولة، و لا يجب البوح بها إلا للأشخاص أو السلطات (بما في ذلك المحاكم و الهيئات الإدارية) المناط بها أمر تقدير أو تحصيل، الضرائب التي يشار إليها في الفقره 1 ، أو مراقبة والاشراف على ما ورد اعلاه. وعلى أولئك الأشخاص أو تلك السلطات أن لا تستعمل تلك المعلومات إلا لهذه الأغراض . يمكن المحافظة على سرية المعلومات في ملفات المحاكم العامة او قرارات العدالة.

3. لا يجب في أي حال من الأحوال تفسير أحكام الفقرة 1 والفقرة 2 من هذه المادة بأنها تفرض على دولة متعاقدة الالتزام :

(ا) بتنفيذ إجراءات إدارية لا تتفق مع القوانين و الإجراءات الإدارية لتلك الدولة أو الدولة المتعاقدة الأخرى؛

(ب)بتقديم معلومات لا يمكن الحصول عليها بموجب القوانين أو الاجراءات الإدارية لتلك الدولة أو الدولة المتعاقدة الأخرى؛

(ج)بتقديم معلومات تكشف عن أي سر تجاري، أو صناعي، أو مهني أو طريقة إنتاج، أو معلومات، يكون الكشف عنها مخالفاً للنظام العام.

4. اذا كانت المعلومات المطلوبة من دولة متعاقدة تتمشى مع هذه المادة ، فعلى الدولة المتعاقدة الاخرى ان تستخدم المعلومات المجمعة لديها للحصول على المعلومات المطلوبة ، حتى ولو لم تكن تلك الدولة الاخرى بحاجة لمثل هذه المعلومات لاهدافها الضريبية الخاصة . الالزام الوارد في الجملة السابقة يعود الى حدود الفقره 3 ولكن مثل هذه القيود يجب ان لا تسمح للدولة المتعاقدة بأي حال ان تنقص من تزويد المعلومات لمجرد ان تلك المعلومات لا تحقق لها فائدة محلية .

5 . وفقاً لاحكام الفقرة 3 فإنه لا يسمح لدولة متعاقدة بأي حال من الاحوال ان تنقص من تقديم المعلومات لمجرد ان تلك المعلومات موجوده في بنك ، مؤسسات مالية اخرى ،مرشح او شخص يدير وكاله او قدرة وكيل او لان ذلك له علاقة بفائدة ملكية شخصية .

## المادة 28
## أعضاء البعثات الدبلوماسية و الوظائف القنصلية

ليس في هذه الاتفاقية ما يخل بالامتيازات الضريبية لأعضاء البعثات الدبلوماسية و الوظائف القنصلية بمقتضى القواعد العامة في القانون الدولي أو بمقتضى أحكام الاتفاقات الخاصة .

## المادة 29
## سريان الاتفاقية

1.تدخل هذه الاتفاقية حيز التنفيذ اعتباراً من تاريخ الإخطار المكتوب الأخير بعد أن تكون الدولتان المتعاقدتان قد أخطرتا بعضهما بعضا بأن المتطلبات الدستورية الرسمية قد اكتملت في كل منهما للتصديق عليها. سيبدأ سريان الاتفاقية بعد استيلام كتاب التصديقات .

2.تسري أحكام هذه الاتفاقية :

(أ) في فيتنام :

(i) بالنسبه للضرائب التى تستقطع من المصدر ،بالنسبه للمبالغ التي تدفع أو تقيد في الحساب في أو بعد اليوم الأول من كانون الثاني من السنة الميلادية التالية للسنة التي يتم فيها نفاذ الاتفاقية قانونا ، والسنوات الميلادية التى تليها؛و

(ii) بالنسبة للضرائب الفيتناميه الأخرى ، المتعلقة بالدخل ، الارباح ، الارباح الرأسمالية تسري في أو بعد اليوم الأول من كانون الثاني من السنة الميلادية التالية للسنة التي تم فيها نفاذ الاتفاقية قانونا، والسنوات الميلادية التي تليها .

(ب) في فلسطين :

(i) بالنسبة للضريبة المستقطعة من المصدر من الدخل في او بعد اليوم الاول من كانون الثاني من السنة الميلادية التالية للسنة التى تم فيها نفاذ الاتفاقية قانوناً ؛ و

(ii) فيما يتعلق بالضرائب الاخرى على الدخل للسنوات الضريبة في او بعد اليوم الاول من السنه الميلادية التالية للسنة التى تم فيها نفاذ الاتفاقية قانوناً .

## المادة 30
## إنهاء الاتفاقية

تبقى هذه الاتفاقية سارية المفعول لحين انهاء مفعولها من احدى الدولتين المتعاقدتين .

يجوز لأي من الدولتين المتعاقدتين انهاء الاتفاقية، عن طريق القنوات الدبلوماسية،ابلاغ الدولة المتعاقده الاخرى ،خطيا بإنهاء الاتفاقية قبل 6 شهور على الاقل على الاقل من أي سنة ميلادية إبتداء من السنة الخامسة التي تلي تلك السنة التي يبدأ فيها سريان مفعول الاتفاقية. في هذه الحالة، يتوقف مفعول هذه الاتفاقية:

(أ) في فيتنام :

(i) بالنسبة للضرائب التي تحجز من المنبع،بالنسبة للمبالغ الضريبة الناتجة في أو بعد اليوم الأول من كانون الثاني من السنة الميلادية التالية للسنة التي تم فيها الإبلاغ بإنهاء الاتفاقية ، والسنوات الميلادية التى تليها ؛ و

(ii) بالنسبة للضرائب الفيتنامية الأخرى ، بالنسبة للدخل ، الارباح ، الارباح او الزيادة الرأسمالية في أو بعد اليوم الأول من كانون الثاني في السنة التالية لتلك التي تم فيها الإبلاغ بإنهاء الاتفاقية، والسنوات الميلادية التى تليها ؛

(ب) في فلسطين :

(i) بالنسبة للضرائب المحتجزة من المصدر من الدخل الناتج في او بعد اليوم الاول من كانون الثاني في السنة التالية لتلك التى تم فيها الابلاغ بانهاء الاتفاقية؛

(ii) بالنسبة للضرائب الاخرى على الدخل للسنوات الضريبية في او بعد اليوم الاول من كانون الثاني في السنه التى تلي تلك التى تم فيها الابلاغ بانهاء الاتفاقية .

اشهادا بذلك فإن الموقعين أدناه، المفوضين بذلك حسب الأصول من جانب حكومتيهما، قد وقعا هذه الاتفاقية.

حررت فى هانوي في اليوم السادس من شهر تشرين ثان من السنة الميلادية2013م. باللغات العربية والفيتنامية والانجليزية ،جميع مضامينها معتمده . في حالة الاختلاف في التفسير ، تكون الاولوية للنسخة الانجليزية .

**عن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية**

**تشرونغ تشي تشرنغ**
*نائب وزير المالية*

**عن حكومة دولة فلسطين**

**سعدي محمد حسن سلامة**
*سفير فوق العادة ومفوض دولة فلسطين*
*لدى جمهورية فيتنام الأشتراكية*